BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG**

**Biểu mẫu 17**

# THÔNG BÁO
## Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trung cấp sư phạm
## Năm học 2018 - 2019

| Stt | Nội dung | Cao đẳng sư phạm chính qui; trung cấp sư phạm chính qui |
|---|---|---|
| **I** | **Điều kiện đăng ký tuyển sinh** | Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương<br>Xét tuyển theo 02 phương thức:<br>- Xét kết quả kỳ thi THPT Quốc gia: Thí sinh tham gia kỳ thi Trung học phổ thông Quốc gia, kết quả đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GDĐT quy định.<br>- Xét học bạ THPT theo Đề án tuyển sinh riêng: thí sinh tốt nghiệp THPT, xét điểm trung bình các môn học lớp 12 trong tổ hợp xét tuyển. |
| **II** | **Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được** | **1.1. Giáo dục Mầm non chất lượng cao**<br>***Mục tiêu chung***<br>Chương trình Giáo dục Mầm non Chất lượng cao (GDMNCLC) trình độ cao đẳng nhằm đào tạo giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới của GDMN trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Sinh viên sau khi tốt nghiệp CTCLC có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe; có khả năng tự bồi dưỡng, có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, chủ động trong giải quyết vấn đề thực tiễn nghề nghiệp và thích ứng với sự đa dạng luôn thay đổi và phát triển của giáo dục và chăm sóc trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non; sử dụng thành thạo công cụ tin học; có trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn đầu ra về trình độ tiếng Anh từ bậc 3 trở lên ( Theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).<br>***Về kiến thức***<br>- Kiến thức giáo dục đại cương để vận dụng một cách sáng tạo vào thực tiễn giáo dục mầm non;<br>- Hệ thống kiến thức khoa học giáo dục mầm non ở trình độ cao đẳng để thực hiện tốt công tác chuyên môn;<br>- Hiểu biết đầy đủ về mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục mầm non, phương pháp tổ chức, đánh giá các hoạt động giáo dục và sự phát triển của trẻ mầm non;<br>- Kiến thức về các cách tiếp cận trong GDMN nhằm phát triển chương trình giáo dục sáng tạo và phù hợp với sự phát triển của trẻ.<br>- Kiến thức khoa học về giáo dục trẻ mầm non với các đối tượng khác nhau bao gồm cả trẻ dân tộc thiểu số, trẻ có nhu cầu đặc biệt ở tất cả các nhóm tuổi, các cơ sở giáo dục mầm non. |

| | | |
|---|---|---|
| | | - Kiến thức chuyên ngành chuyên sâu về một trong các lĩnh vực giáo dục trẻ em: Phát triển nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội; Tổ chức hoạt động âm nhạc trong cơ sở giáo dục mầm non; Tổ chức hoạt động tạo hình trong cơ sở giáo dục mầm non; Tiếng Anh trong trường mầm non; Giáo dục trẻ nhà trẻ; Dinh dưỡng cho trẻ mầm non; Phương pháp giáo dục Montessori.<br>- Trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn đầu ra về trình độ tiếng Anh từ bậc 3 trở lên ( Theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).<br>***Về kỹ năng***<br>- Vận dụng những lý thuyết về giáo dục và sự phát triển của trẻ vào thực tiễn công việc từ đó có thể tạo được môi trường học tập với sự cung cấp các trải nghiệm học tập đa dạng, phong phú, phù hợp với sự phát triển của trẻ nhỏ<br>- Giao tiếp với trẻ hiệu quả; Tạo các điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển và học tập của trẻ; Phát triển kỹ năng quan sát và vận dụng những kiến thức về sự phát triển của trẻ vào việc xây dựng một môi trường học tập, đáp ứng nhu cầu của mọi cá nhân trẻ.<br>- Hợp tác với đồng nghiệp, cha mẹ trẻ và các chuyên gia giáo dục khác trong hoạt động giáo dục hỗ trợ sự phát triển nhận thức và tình cảm - xã hội.<br>- Lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện, đánh giá hiệu quả và điều chỉnh kế hoạch giáo dục một cách khoa học; Thiết kế, thực hiện và đánh giá môi trường học tập và các hoạt động dựa trên chương trình khung và kết quả mong đợi của giáo dục mầm non.<br>- Thiết kế và tổ chức có hiệu quả một trong các lĩnh vực chuyên sâu của giáo dục mầm non như: Phát triển nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, tổ chức hoạt động âm nhạc, tạo hình, tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với tiếng Anh, giáo dục trẻ nhà trẻ và giáo dục dinh dưỡng trong các cơ sở giáo dục mầm non.<br>- Quản lý nhóm, lớp.<br>- Tuyên truyền khoa học giáo dục, vận động xã hội hoá GDMN.<br>- Theo dõi, xử lí kịp thời các thông tin về ngành học; sử dụng thành thạo các công cụ tin học.<br>- Phân tích và đánh giá hiệu quả công việc của đồng nghiệp và bản thân.<br>*Kỹ năng mềm*: Khuyến khích sinh viên học thêm một chuyên ngành chuyên sâu và tham dự các khóa huấn luyện kỹ năng mềm sau:<br>- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử trong dạy học;<br>- Kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian;<br>- Kỹ năng làm việc tập thể và tinh thần đồng đội.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày |

| | | |
|---|---|---|
| | | 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**1.2. Giáo dục Mầm non (đại trà)**<br>***Mục tiêu chung***<br>Chương trình giáo dục đại học trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non nhằm đào tạo giáo viên mầm non đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục mầm non trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Các giáo viên mầm non được đào tạo phải có đủ phẩm chất, năng lực và sức khỏe để đảm bảo thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non, có khả năng đáp ứng được sự phát triển của giáo dục mầm non, có kỹ năng tự bồi dưỡng.<br>***Về kiến thức***<br>Giáo viên mầm non trình độ cao đẳng cần có các kiến thức sau:<br>- Kiến thức giáo dục đại cương để vận dụng một cách sáng tạo vào thực tiễn giáo dục mầm non;<br>- Hệ thống kiến thức khoa học giáo dục mầm non ở trình độ cao đẳng để thực hiện tốt công tác chuyên môn;<br>- Hiểu biết đầy đủ về mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục mầm non, phương pháp tổ chức, đánh giá các hoạt động giáo dục và sự phát triển của trẻ mầm non;<br>- Kiến thức khoa học về giáo dục trẻ mầm non với các đối tượng khác nhau bao gồm cả trẻ dân tộc thiểu số, trẻ có nhu cầu đặc biệt ở tất cả các nhóm tuổi, các loại hình trường, lớp mầm non.<br>- Kiến thức chuyên ngành chuyên sâu về một trong các lĩnh vực giáo dục trẻ em như: Phát triển nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, tổ chức hoạt động âm nhạc, tạo hình trong trường mầm non, tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với tiếng Anh.<br>***Về kỹ năng***<br>Giáo viên mầm non trình độ cao đẳng cần có các kỹ năng cơ bản sau:<br>- Giao tiếp với trẻ, tạo các điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển và học tập của trẻ;<br>- Quan sát, tìm hiểu và đánh giá mức độ phát triển của trẻ.<br>- Lập kế hoạch giáo dục trẻ phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, từng cá nhân và điều kiện thực tế;<br>- Tổ chức, thực hiện kế hoạch giáo dục một cách khoa học (thiết kế các hoạt động giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục, lựa chọn và sử dụng hợp lý các học liệu, phương pháp giáo dục - dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của trẻ);<br>- Đánh giá hiệu quả và điều chỉnh kế hoạch giáo dục;<br>- Quản lý nhóm, lớp;<br>- Thiết kế và tổ chức có hiệu quả một trong các lĩnh vực chuyên sâu của giáo dục mầm non như: Phát triển nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, tổ chức hoạt động âm nhạc, tạo hình trong trường mầm non, tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với tiếng Anh. |

| | | |
|---|---|---|
| | | - Hợp tác và giao tiếp với đồng nghiệp, gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục;<br>- Tuyên truyền khoa học giáo dục, vận động xã hội hóa giáo dục mầm non;<br>- Theo dõi, xử lí kịp thời các thông tin về ngành học;<br>- Phân tích và đánh giá hiệu quả công việc của đồng nghiệp và bản thân.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. (Riêng chuyên ngành "Tiếng Anh trong trường Mầm non: Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 3)<br>**1.3. Song ngành Giáo dục Mầm non - Giáo dục Đặc biệt**<br>***Mục tiêu chung***<br>Chương trình giáo dục đại học trình độ cao đẳng song ngành Giáo dục Mầm non - Giáo dục Đặc biệt nhằm đào tạo giáo viên có chuyên ngành mầm non và đặc biệt, đáp ứng được yêu cầu đổi mới của thực tiễn giáo dục. Giáo viên song ngành Giáo dục Mầm non - Giáo dục Đặc biệt được đào tạo có đủ phẩm chất, năng lực và sức khỏe, có khả năng tự bồi dưỡng nâng cao trình độ để thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non, giáo dục trẻ khuyết tật; có thể làm việc tại các trường mầm non cũng như các cơ sở giáo dục chuyên biệt.<br>***Về kiến thức***<br>Giáo viên giáo dục đặc biệt mầm non trình độ cao đẳng cần có:<br>- Có đầy đủ các kiến thức giáo dục đại cương để vận dụng sáng tạo vào thực tiễn giáo dục mầm non và giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt.<br>- Nắm vững hệ thống kiến thức khoa học giáo dục mầm non và giáo dục đặc biệt trình độ cao đẳng để thực hiện tốt công tác chuyên môn.<br>- Hiểu biết đầy đủ mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục mầm non, phương pháp tổ chức, đánh giá các hoạt động giáo dục và sự phát triển của trẻ mầm non và trẻ có nhu cầu đặc biệt.<br>- Có kiến thức vững vàng về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật để vận dụng vào các hoạt động đánh giá, chăm sóc, can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập trẻ có nhu cầu đặc biệt mầm non.<br>- Áp dụng có hiệu quả kiến thức khoa học giáo dục mầm non và giáo dục đặc biệt vào việc tổ chức và đánh giá các hoạt động giáo dục trẻ các đối tượng khác nhau ở các nhóm tuổi và các loại hình trường, lớp mầm non.<br>***Về kỹ năng***<br>Có các kỹ năng cơ bản sau:<br>- Có kỹ năng đánh giá khả năng, nhu cầu và sự phát triển của trẻ mầm non và có nhu cầu đặc biệt; |

| | | |
|---|---|---|
| | | - Có kỹ năng thiết kế, tổ chức và điều chỉnh các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ;<br>- Sáng tạo trong thiết kế và sử dụng đồ dùng đồ chơi cho trẻ;<br>- Có kỹ năng phát hiện các vấn đề trong thực tiễn giáo dục trẻ;<br>- Có kỹ năng tư vấn, hỗ trợ gia đình, cộng đồng về chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non và giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt;<br>- Có kỹ năng hợp tác, phối hợp với đồng nghiệp, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non và trẻ có nhu cầu đặc biệt.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**1.4. Song ngành Giáo dục Mầm non - Sư phạm Âm nhạc**<br>***Mục tiêu chung***<br>Chương trình giáo dục đại học song ngành Giáo dục Mầm non - Sư phạm Âm nhạc nhằm đào tạo giáo viên Mầm non - Âm nhạc trình độ cao đẳng chính quy, có những phẩm chất đạo đức, những kiến thức, kỹ năng của ngành học; có sức khoẻ để thực hiện tốt chương trình Giáo dục Mầm non, Sư phạm Âm nhạc. Tổ chức các hoạt động âm nhạc, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các sự kiện cho bậc học mầm non và phổ thông, đáp ứng những yêu cầu về đổi mới của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông theo tinh thần của Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI; có năng lực tự học, tự bồi dưỡng.<br>Sau khi ra trường, sinh viên sẽ làm việc tại các trường mầm non, các trường phổ thông: tiểu học và trung học cơ sở (TH và THCS), là giáo viên mầm non thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ hoặc giáo viên chuyên trách tổ chức các hoạt động âm nhạc tại các cơ sở giáo dục mầm non; là giáo viên dạy môn âm nhạc tại các trường phổ thông.<br>***Về năng lực***<br>- Sinh viên có những kiến thức về khoa học sư phạm, khoa học giáo dục, về ngành học để vận dụng vào công tác chuyên môn, nghiệp vụ.<br>- Nắm vững mục tiêu, yêu cầu, nội dung, chương trình và chuẩn đầu ra của ngành học Giáo dục Mầm non - Sư phạm Âm nhạc. Có phương pháp tổ chức, đánh giá các hoạt động giáo dục và sự phát triển của trẻ em từ lứa tuổi mầm non đến phổ thông.<br>- Sinh viên có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về Giáo dục Mầm non, Sư phạm Âm nhạc để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ hoặc giảng dạy bộ môn âm nhạc trong nhà trường phổ thông,<br>- Có kiến thức khoa học về giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non và phổ thông với các đối tượng khác nhau bao gồm cả trẻ dân tộc thiểu số, trẻ có nhu cầu đặc biệt ở tất cả các nhóm tuổi, các loại hình trường, |

| | | |
|---|---|---|
| | | lớp từ mầm non đến phổ thông.<br>- Có trình độ tiếng Anh, tin học đạt với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.<br>- Có khả năng học liên thông lên trình độ đại học ở các trường cùng khối ngành đào tạo.<br>***Kỹ năng***<br>- Có kỹ năng giao tiếp với trẻ mầm non, với học sinh, với đồng nghiệp, với phụ huynh để phối hợp tốt trong các hoạt động giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển nhân cách trẻ em lứa tuổi mầm non, tiểu học và THCS;<br>- Có kỹ năng quan sát, tìm hiểu và đánh giá mức độ phát triển của trẻ;<br>- Kỹ năng lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, từng cá nhân;<br>- Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động âm nhạc trong và ngoài giờ học ở trường mầm non và phổ thông ;<br>- Kỹ năng tổ chức, thực hiện kế hoạch giáo dục một cách khoa học để phát huy được tính độc lập sáng tạo của người học; kỹ năng quản lý nhóm, lớp hoặc làm giáo viên chủ nhiệm lớp;<br>- Có kỹ năng phát hiện và bồi dưỡng trẻ có năng khiếu âm nhạc;<br>- Phân tích và đánh giá hiệu quả công việc của đồng nghiệp và bản thân;<br>- Kỹ năng tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các chương trình sự kiện phục vụ ngày hội, ngày lễ tại các cơ sở giáo dục mầm non, các trường phổ thông;<br>- Kỹ năng tổ chức các hoạt động đoàn thể và kiêm nhiệm công tác đoàn đội tại các cơ sở giáo dục.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**1.5. Song ngành Giáo dục Mầm non - Sư phạm Mĩ thuật**<br>***Mục tiêu chung***<br>Chương trình giáo dục đại học trình độ cao đẳng song ngành Giáo dục Mầm non - Sư phạm Mĩ thuật nhằm đào tạo giáo viên Mầm non - Mĩ thuật trình độ cao đẳng chính qui; có những kiến thức, kĩ năng về giáo dục mầm non, giáo dục mĩ thuật trong trường mầm non, giáo dục mĩ thuật trong trường phổ thông; có sức khoẻ để thực hiện tốt nhiệm vụ; có khả năng nghiên cứu, tự học, tự bồi dưỡng để hoàn thiện và không ngừng nâng cao trình độ ban đầu.<br>Sau khi ra trường, sinh viên sẽ làm giáo viên dạy mầm non, giáo viên dạy mĩ thuật và tổ chức các hoạt động mĩ thuật tại các cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy môn mĩ thuật tại các trường tiểu học và trung học cơ sở (TH/THCS).<br>***Về kiến thức*** |

| | | |
|---|---|---|
| | | Giáo viên song ngành Giáo dục Mầm non - Sư phạm Mĩ thuật trình độ cao đẳng cần có các kiến thức sau:<br>- Có kiến thức giáo dục đại cương để vận dụng một cách sáng tạo vào thực tiễn giáo dục mầm non.<br>- Có kiến thức chuyên môn về giáo dục mầm non như: khoa học giáo dục mầm non, mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục mầm non, phương pháp tổ chức, đánh giá các hoạt động giáo dục và sự phát triển của trẻ mầm non.<br>- Có kiến thức chuyên môn về mĩ thuật trong việc tổ chức các hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non, trên cơ sở có kiến thức về các loại hình: vẽ, nặn, cắt - xé dán, in, thổi, rập màu, xếp hình, chắp ghép, trang trí và sắp đặt trong trường mầm non, làm đồ dùng, đồ chơi; kiến thức mĩ thuật trong công tác giảng dạy ở trường phổ thông (TH/THCS); tổ chức tốt các hoạt động giáo dục mĩ thuật trong các cơ sở giáo dục.<br>- Kiến thức khoa học về giáo dục trẻ mầm non với các đối tượng khác nhau bao gồm cả trẻ dân tộc thiểu số, trẻ có nhu cầu đặc biệt ở tất cả các nhóm tuổi, các loại hình trường, lớp mầm non.<br>- Có trình độ tin học tương đương trình độ A: biết khai thác và sử dụng một số phần mềm như: powerpoint, photoshop, corel và các thông tin trên mạng internet vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục mĩ thuật cho trẻ mầm non, hoạt động ngoại khóa và phong trào triển lãm mĩ thuật tại cơ sở.<br>***Về kĩ năng***<br>Giáo viên song ngành Giáo dục Mầm non - Sư phạm Mĩ thuật trình độ cao đẳng cần có các kĩ năng cơ bản sau:<br>- Giao tiếp với trẻ, học sinh; quan sát, tìm hiểu và đánh giá mức độ phát triển của trẻ, khả năng hoạt động mĩ thuật của trẻ và của học sinh phổ thông tiểu học và trung học cơ sở;<br>- Có kĩ năng thiết kế, tổ chức và điều chỉnh các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với yêu cầu theo từng độ tuổi, theo các giai đoạn, phù hợp với đặc điểm, khả năng của từng cá nhân trên cơ sở những điều kiện thực tế tại các cơ sở giáo dục mầm non;<br>- Chủ động, sáng tạo trong việc tiến hành tổ chức, thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các hoạt động giáo dục trẻ một cách khoa học, phát hiện các vấn đề trong thực tiễn giáo dục trẻ;<br>- Có kĩ năng phát động và tổ chức hoạt động mĩ thuật trong trường mầm non và trường phổ thông (TH/THCS);<br>- Có kĩ năng thiết kế bài dạy cho trẻ mầm non và bài dạy cho học sinh phổ thông (TH/THCS);<br>- Vận dụng sáng tạo kiến thức, kĩ năng các học phần chuyên ngành mĩ thuật đã học để tạo ra các sản phẩm phục vụ các hoạt động trong trường mầm non và trường phổ thông (TH/THCS);<br>- Có kĩ năng phân tích, đánh giá hiệu quả công việc của bản thân và đồng nghiệp để tự điều chỉnh trong công tác cũng như hoạt động chuyên môn;<br>- Có kĩ năng hợp tác, phối hợp với đồng nghiệp, phụ huynh, cộng đồng để thực hiện tốt trong các hoạt động giáo dục. |

| | | |
|---|---|---|
| | | ***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**1.6. Song ngành Giáo dục Mầm non - Công tác Xã hội**<br>***Mục tiêu chung***<br>Chương trình đào tạo song ngành Giáo dục mầm non - Công tác xã hội, trình độ cao đẳng tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương nhằm đào tạo nguồn nhân lực vừa có khả năng thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên mầm non, vừa có khả năng thực hiện nhiệm vụ của nhân viên công tác xã hội. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành cơ bản trong lĩnh vực công tác xã hội và giáo dục mầm non để tổ chức hiệu quả hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ; làm việc với cộng đồng để thúc đẩy quyền và kết nối nguồn lực trợ giúp đối tượng.<br>Sau khi ra trường, sinh viên sẽ làm việc tại: các cơ sở giáo dục mầm non với vai trò là giáo viên mầm non; các tổ chức thuộc lĩnh vực an sinh như: trung tâm công tác xã hội, làng trẻ, nhà mở, các trung tâm tham vấn tâm lý, trung tâm chăm sóc sức khỏe tâm thần...; hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; các tổ chức phi chính phủ; các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực công tác xã hội và giáo dục; các trường học với vai trò là nhân viên công tác xã hội; dự án phát triển cộng đồng; ....<br>***Về năng lực***<br>- Có kiến thức cơ sở ngành như: tâm lý học, hành vi con người và môi trường xã hội, giáo dục học, pháp luật, xã hội học...;<br>- Có kiến thức chuyên môn ngành công tác xã hội như: phương pháp công tác xã hội cá nhân, phương pháp công tác xã hội nhóm, phương pháp phát triển cộng đồng, tham vấn, phương pháp làm việc với các đối tượng đặc thù như: người nghiện ma túy, mại dâm, người cao tuổi, trẻ tự kỷ, nạn nhân bị buôn bán....<br>- Có kiến thức chuyên môn về giáo dục mầm non như: kiến thức cơ bản, hiện đại về khoa học giáo dục mầm non; có hiểu biết sâu sắc về đặc điểm phát triển tâm sinh lý của trẻ mầm non, nắm vững chương trình, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức trong giáo dục mầm non.<br>- Có kỹ năng đánh giá khả năng, nhu cầu và sự phát triển của trẻ em lứa tuổi mầm non;<br>- Có kỹ năng thiết kế, tổ chức và thực hiện và điều chỉnh các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ;<br>- Có kỹ năng tư vấn hỗ trợ gia đình, cộng đồng về chăm sóc, giáo dục trẻ;<br>- Có kỹ năng phát hiện các vấn đề trong thực tiễn giáo dục trẻ;<br>- Có kỹ năng hợp tác, phối hợp với đồng nghiệp, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ;<br>- Có kỹ năng vận động và kết nối nguồn lực xã hội; lập kế hoạch; quản lý hồ sơ thân chủ...; |

| | | |
|---|---|---|
| | | - Đạt được các kỹ năng thực hành căn bản trong các phương pháp công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm và phát triển cộng đồng.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**1.7. Song ngành Giáo dục Mầm non - Kinh tế Gia đình**<br>***Mục tiêu chung***<br>Đào tạo giáo viên mầm non và nhân viên dịch vụ chăm sóc gia đình có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có ý thức phục vụ, có sức khỏe, có tinh thần say mê yêu nghề, nắm vững kiến thức chuyên môn và kĩ năng thực hành về chuyên ngành đáp ứng các yêu cầu của xã hội.<br>***Về năng lực***<br>- Nắm được những kiến thức khoa học trong lĩnh vực dịch vụ chăm sóc gia đình như: dinh dưỡng cho các đối tượng trong gia đình, trang trí nhà ở, vệ sinh nhà cửa, quản trị gia đình.<br>- Nắm được những kiến thức khoa học về chăm sóc sức khỏe và vệ sinh - dinh dưỡng cho trẻ từ sơ sinh đến 6 tuổi và cho người cao tuổi.<br>- Hiểu biết đầy đủ mục tiêu, nội dung chương trình Giáo dục Mầm non; phương pháp tổ chức và đánh giá các hoạt động giáo dục và sự phát triển của trẻ.<br>- Năng lực tổ chức các hoạt động vui chơi và hoạt động giáo dục cho trẻ ở các độ tuổi.<br>- Năng lực quản lý công việc và quản lý tài chính trong gia đình.<br>- Năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong phát triển nghề nghiệp sau này.<br>***Về kỹ năng***<br>- Tổ chức hoạt động chăm sóc gia đình:<br>+ Sắp đặt, vệ sinh trong gia đình đảm bảo sạch sẽ, ngăn nắp, thẩm mỹ. Sử dụng tốt các trang thiết bị gia đình;<br>+ Nấu ăn và tổ chức bữa ăn hàng ngày cũng như các ngày lễ, tết, các sự kiện trong gia đình đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, nhu cầu dinh dưỡng theo lứa tuổi và phù hợp với khẩu vị của người ăn;<br>+ Chăm sóc vật nuôi và cây trồng phổ biến trong gia đình đúng kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh, an toàn, thẩm mỹ;<br>+ Giao tiếp, ứng xử phù hợp với vị trí, địa vị xã hội, lứa tuổi và đặc điểm tính cách của các thành viên trong gia đình và ngoài xã hội;<br>+ Chăm sóc sức khỏe cho trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ, người cao tuổi trong gia đình phù hợp với các nguyên tắc chăm sóc bảo vệ sức khỏe.<br>- Chăm sóc - giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non:<br>+ Quan sát, tìm hiểu và đánh giá sự phát triển của trẻ; |

| | | |
|---|---|---|
| | | + Lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục cho trẻ ở từng độ tuổi một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với yêu cầu đổi mới Giáo dục Mầm non.<br>- Kỹ năng làm việc nhóm.<br>- Xử lý được các tình huống nảy sinh, các sự cố thường xảy ra trong sinh hoạt và đời sống của gia đình phù hợp với phong tục, tập quán và các chuẩn mực văn hóa của người Việt Nam hoặc gia đình người nước ngoài, đảm bảo đoàn kết, an ninh và an toàn cho gia đình và xã hội;<br>- Giao tiếp được bằng tiếng Anh các vấn đề thông thường trong sinh hoạt gia đình và xã hội với người nước ngoài.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**1.8. Song ngành Giáo dục Mầm non - Công nghệ Thông tin**<br>***Mục tiêu chung***<br>Chương trình giáo dục đại học trình độ cao đẳng song ngành Giáo dục mầm non - Công nghệ thông tin có mục tiêu:<br>- Đào tạo giáo viên mầm non đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục mầm non trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.<br>- Đào tạo cán bộ phụ trách Công nghệ thông tin tại các trường Mầm non. Có khả năng ứng dụng tốt Công nghệ thông tin vào Giáo dục mầm non.<br>***Về năng lực***<br>- Có kiến thức về Giáo dục Mầm non và Công nghệ Thông tin để vận dụng sáng tạo vào thực tiễn Giáo dục Mầm non;<br>- Nắm vững hệ thống kiến thức khoa học Giáo dục Mầm non và Công nghệ Thông tin ở trình độ cao đẳng để thực hiện tốt công tác chuyên môn;<br>- Hiểu biết đầy đủ mục tiêu, nội dung chương trình Giáo dục Mầm non, phương pháp tổ chức, đánh giá các hoạt động giáo dục và sự phát triển của trẻ;<br>- Áp dụng có hiệu quả kiến thức khoa học Giáo dục Mầm non vào việc tổ chức và đánh giá các hoạt động giáo dục trẻ các đối tượng khác nhau bao gồm cả trẻ dân tộc thiểu số, trẻ có nhu cầu đặc biệt ở tất cả các nhóm tuổi, các loại hình trường, lớp mầm non.<br>- Có kiến thức về chuyên ngành Công nghệ Thông tin như: Sử dụng và khai thác các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy trường mầm non, có khả năng khai thác tư liệu phục vụ cho Giáo dục Mầm non, biết thiết kế các bài giảng điện tử theo từng chủ đề, biết sử dụng các thiết bị dạy học trong trường Mầm non. Có khả năng xây dựng các phần mềm quản lý và website đơn giản. |

| | | |
|---|---|---|
| | | ***Về kỹ năng***<br>- Có năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ ở độ tuổi mầm non;<br>- Có năng lực tiếp nhận, phân tích và vận dụng kiến thức khoa học Giáo dục Mầm non trong thực tiễn;<br>- Có khả năng làm việc, giao tiếp với trẻ nhỏ.<br>- Có năng lực sử dụng, phát triển các ứng dụng Công nghệ Thông tin trong trường mầm non.<br>Có các chứng chỉ: Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành giáo dục, Phương pháp nghiên cứu khoa học.<br>- Giao tiếp với trẻ, tạo các điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển và học tập của trẻ;<br>- Quan sát, tìm hiểu và đánh giá mức độ phát triển của trẻ.<br>- Sử dụng Công nghệ Thông tin lập kế hoạch giáo dục trẻ phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, từng cá nhân và điều kiện thực tế;<br>- Tổ chức, thực hiện kế hoạch giáo dục một cách khoa học (thiết kế các hoạt động giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục, lựa chọn và sử dụng hợp lý các học liệu, phương pháp giáo dục - dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của trẻ);<br>- Sử dụng Công nghệ Thông tin đánh giá hiệu quả và điều chỉnh kế hoạch giáo dục;<br>- Quản lý nhóm, lớp bằng con người và sử dụng Công nghệ Thông tin để quản lý trên máy tính;<br>- Hợp tác và giao tiếp với đồng nghiệp, gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục;<br>- Sử dụng Công nghệ Thông tin theo dõi, xử lí kịp thời các thông tin về ngành học,<br>- Ứng dụng Công nghệ Thông tin xây dựng bài giảng, trong hoạt động âm nhạc, trong vui chơi giải trí, trong mỹ thuật và môi trường xung quanh;<br>- Biết hợp tác, giao tiếp với đồng nghiệp, với gia đình trẻ và đồng nghiệp;<br>- Có kĩ năng làm việc nhóm;<br>- Có kĩ năng sử dụng Công nghệ Thông tin phục vụ cho tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ và cập nhật thông tin về khoa học Giáo dục Mầm non.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**1.9. Song ngành Giáo dục Mầm non - Quản trị Văn phòng**<br>***Mục tiêu chung***<br>Chương trình cao đẳng chính quy song ngành Mầm non - Quản trị văn phòng nhằm đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị đạo đức, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành cơ bản và sức khỏe để đảm nhận các công việc của người giáo viên mầm non, giáo viên mầm non kiêm nhiệm công tác văn phòng; đảm nhận các công việc của nhân viên văn thư tại các nhà trường. ồng thời có khả năng học tập |

| | | |
|---|---|---|
| | | ở trình độ cao hơn nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.<br>Sau khi ra trường sinh viên sẽ làm việc tại:<br>- Các cơ sở giáo dục mầm non với vai trò là giáo viên mầm non. giáo viên mầm non kiêm công tác văn thư, viên chức làm công tác văn thư.<br>- Các trường phổ thông từ tiểu học trở lên với vai trò là viên chức làm công tác văn thư.<br>***Về Năng lực***<br>- Có kiến thức cơ bản về nghiệp vụ sư phạm nói chung như: Tâm lý học đại cương, Giáo dục học đại cương,...<br>- Có kiến thức chuyên môn về giáo dục mầm non như: đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ mầm non, chương trình, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ trong trường mầm non.<br>-Có kiến thức cơ bản về các quy định của nhà nước đối với giáo dục mầm non, đối với công tác văn thư, lưu trữ trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập.<br>- Có kiến thức về các nghiệp vụ cơ bản của người làm công tác văn phòng, văn thư như: soạn thảo văn bản, tổ chức quản lý, giải quyết văn bản và con dấu, tổ chức lập và nộp lưu hồ sơ vào lưu trữ…<br>***Về kĩ năng***<br>- Giao tiếp với trẻ, tạo các điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển và học tập của trẻ;<br>- Quan sát, tìm hiểu và đánh giá mức độ phát triển của trẻ;<br>- Tổ chức, thực hiện kế hoạch giáo dục một cách khoa học (thiết kế các hoạt động giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục, lựa chọn và sử dụng hợp lý các học liệu, phương pháp giáo dục - dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của trẻ);<br>- Soạn thảo văn bản quản lý nhà nước.<br>- Xử lý văn bản đến, văn bản đi và lưu trữ văn bản của cơ quan.<br>- Sử dụng các phần mềm quản lý văn bản của cơ quan.<br>- Sử dụng các thiết bị văn phòng thông dụng.<br>- Giao tiếp, trao đổi với cha mẹ của trẻ để tạo điều kiện tốt nhất cho việc chăm sóc và sự phát triển của trẻ.<br>- Giao tiếp tốt với đồng nghiệp nơi công sở.<br>- Ứng dụng công nghệ một cách linh hoạt trong các hoạt động chuyên môn để đạt được kết quả tốt nhất.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**1.10. Song ngành Giáo dục Mầm non - Tiếng Anh**<br>***Mục tiêu chung***<br>Chương trình đào tạo song ngành Giáo dục Mầm non - Tiếng Anh, trình độ cao đẳng tại Trường Cao |

| | | |
|---|---|---|
| | | đẳng Sư phạm Trung ương nhằm đào tạo nguồn nhân lực vừa có khả năng thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên mầm non, vừa có kiến thức chuyên môn về các lĩnh vực liên quan đến ngôn ngữ, sử dụng thành thạo tiếng Anh (tối thiểu tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ dành cho người Việt Nam ); có khả năng áp dụng các kiến thức này để giảng dạy tiếng Anh cho trẻ trong trường mầm non ở các độ tuổi khác nhau.<br>Sinh viên sau khi tốt nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành cơ bản trong lĩnh vực liên quan đến ngôn ngữ - tiếng Anh và giáo dục mầm non để tổ chức hiệu quả hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ.<br>Sau khi ra trường sinh viên có khả năng làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non với vai trò là giáo viên mầm non; các tổ chức thuộc lĩnh vực liên quan đến ngôn ngữ như giảng dạy tiếng Anh tại các trung tâm Anh ngữ dành cho trẻ em.<br>***Về năng lực***<br>- Có kiến thức cơ sở ngành như: tâm lý học, hành vi con người và môi trường xã hội, giáo dục học, pháp luật, xã hội học...;<br>- Có ý thức rèn luyện để hoàn thiện bản thân, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thích ứng nhanh trước những biến đổi của xã hội. Có kiến thức chuyên môn ngành tiếng Anh như: kiến thức cơ bản về ngôn ngữ Anh, hiểu được cơ sở lý luận giảng dạy tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai cho trẻ từ khi còn nhỏ; nắm được nguyên tắc thiết kế các hoạt động cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh.<br>- Có kiến thức chuyên môn ngành tiếng Anh như: kiến thức cơ bản về ngôn ngữ Anh, hiểu được cơ sở lý luận giảng dạy tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai cho trẻ từ khi còn nhỏ; nắm được nguyên tắc thiết kế các hoạt động cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh.<br>- Có kiến thức chuyên môn về giáo dục mầm non như: kiến thức cơ bản, hiện đại về khoa học giáo dục mầm non; có hiểu biết sâu sắc về đặc điểm phát triển tâm sinh lý của trẻ mầm non, nắm vững chương trình, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức trong giáo dục mầm non.<br>***Về kỹ năng***<br>- Có kỹ năng đánh giá khả năng, nhu cầu và sự phát triển của trẻ em lứa tuổi MN.<br>- Có kỹ năng thiết kế, tổ chức và thực hiện các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.<br>- Có kỹ năng tư vấn hỗ trợ gia đình, cộng đồng về chăm sóc, giáo dục trẻ.<br>- Có kỹ năng phát hiện các vấn đề trong thực tiễn giáo dục trẻ.<br>- Có kỹ năng thiết kế, tổ chức và điều chỉnh các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.<br>- Có kỹ năng hợp tác, phối hợp với đồng nghiệp, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ.<br>- Có kỹ năng sử dụng tiếng Anh đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ dành cho người Việt Nam.<br>- Có thể quản lý tốt thời gian và nguồn lực cá nhân, thích ứng với sự phức tạp của thực tế và xử lý tốt |

| | | |
|---|---|---|
| | | khi gặp áp lực trong công việc, tự đánh giá kết quả công việc, lập kế hoạch, hoàn thành công việc đúng hạn, đặt mục tiêu, tự phát triển bản thân, tự trau dồi và phát triển nghề nghiệp.<br>- Kỹ năng làm việc nhóm: có thể hình thành nhóm làm việc hiệu quả; vận hành và phát triển nhóm; lãnh đạo nhóm hoặc làm việc trong các nhóm khác nhau.<br>- Kỹ năng giao tiếp: có khả năng giao tiếp tốt với đồng nghiệp và mọi người xung quanh.<br>- Kỹ năng công nghệ thông tin: có thể sử dụng thành thạo các công cụ tin học như các phần mềm văn phòng và các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn; thành thạo trong việc tìm kiếm tài liệu trên Internet phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu. Có khả năng tổ chức lưu trữ thông tin trên máy tính để giải quyết những vấn đề thông dụng.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**1.11. Song ngành Giáo dục Mầm non - Thiết kế Thời trang**<br>***Mục tiêu chung***<br>Chương trình giáo dục đại học trình độ cao đẳng song ngành Giáo dục Mầm non - Thiết kế Thời trang nhằm đào tạo giáo viên Mầm non - Nhân viên thiết kế Thời trang trình độ cao đẳng chính qui. Sinh viên sau khi hoàn thành khóa học có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; có những kiến thức, kĩ năng về giáo dục Mầm non và thiết kế Thời trang; có đủ phẩm chất và năng lực để trở thành giáo viên mầm non hoặc nhân viên thiết kế. Ngoài việc thiết kế Thời trang thông thường, sinh viên có thể thiết kế được các loại hình trang phục cho trẻ mầm non; qua đó kiến thức giữa hai chuyên ngành cũng như năng lực của sinh viên được tương trợ một cách tích cực và hiệu quả.<br>Sinh viên có sức khoẻ để thực hiện tốt nhiệm vụ; có khả năng nghiên cứu, tự học, tự bồi dưỡng để hoàn thiện và không ngừng nâng cao trình độ ban đầu.<br>Sau khi ra trường, sinh viên đảm nhiệm được vị trí giáo viên dạy mầm non; làm việc tại cơ sở thiết kế thời trang, các doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực thời trang hoặc xây dựng thương hiệu thời trang của cá nhân đặc biệt là thiết kế trang phục cho trẻ em.<br>Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể học liên thông chuyên ngành Thiết kế Thời trang hệ đại học tại trường Đại học Mĩ thuật Công nghiệp Hà Nội.<br>***Về Kiến thức***<br>Giáo viên song ngành Giáo dục Mầm non - Thiết kế Thời trang trình độ cao đẳng cần có các kiến thức sau:<br>- Có kiến thức giáo dục đại cương để vận dụng một cách sáng tạo vào thực tiễn giáo dục mầm non.<br>- Có kiến thức chuyên môn về giáo dục mầm non như: khoa học giáo dục mầm non, mục tiêu, nội |

| | | |
|---|---|---|
| | | dung chương trình giáo dục mầm non, phương pháp tổ chức, đánh giá các hoạt động giáo dục và sự phát triển của trẻ mầm non.<br>- Có những kiến thức cơ bản về Thiết kế thời trang như: Hình hoạ, Trang trí, Đồ hoạ vi tính, Lịch sử trang phục Việt Nam và Thế Giới làm cơ sở để tiếp thu và phát huy kiến thức chuyên ngành.<br>- Có kiến thức chuyên ngành sâu, đặc biệt là thiết kế các loại hình trang phục cho trẻ em. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ kiến thức để trở thành nhân viên thiết kế tại các doanh nghiệp, các công ty chuyên về thiết kế thời trang hoặc cá nhân có thể đứng ra làm chủ công việc thiết kế thời trang cho thương hiệu của bản thân trong đó thế mạnh là thiết kế trang phục trẻ em.<br>- Biết vận dụng, phối hợp hiệu quả kiến thức Giáo dục Mầm non và Thiết kế Thời trang vào thực tiễn.<br>- Có ý thức tự học nâng cao trình độ; có thị hiếu thẩm mỹ đúng đắn.<br>***Về kĩ năng***<br>Giáo viên song ngành Giáo dục Mầm non - Thiết kế Thời trang trình độ cao đẳng thuần thục các kĩ năng cơ bản sau:<br>- Giao tiếp với trẻ, học sinh; quan sát, tìm hiểu và đánh giá mức độ phát triển của trẻ, khả năng hoạt động mĩ thuật của trẻ và của học sinh phổ thông tiểu học và trung học cơ sở.<br>- Thiết kế, tổ chức và điều chỉnh các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với yêu cầu từng độ tuổi, theo các giai đoạn, phù hợp với đặc điểm, khả năng của từng cá nhân trên cơ sở những điều kiện thực tế tại các cơ sở giáo dục mầm non.<br>- Chủ động, sáng tạo trong việc tiến hành tổ chức, thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các hoạt động giáo dục trẻ một cách khoa học, phát hiện các vấn đề trong thực tiễn giáo dục trẻ;<br>- Chuyên sâu về thiết kế mẫu thời trang, cắt may trang phục, đặc biệt là trang phục cho trẻ em đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp có tính thẩm mỹ và tính sáng tạo cao.<br>- Vận dụng linh hoạt, hiệu quả các kiến thức, kĩ năng của hai chuyên ngành nhằm bổ trợ cho nhau trong các hoạt động thực tế trong cũng như sau khi hoàn thành chương trình học.<br>- Phối hợp hiệu quả giữa tính mỹ thuật, trang trí truyền thống và hiện đại.<br>- Tự học tập, nghiên cứu để thích ứng với thực tiễn & xu hướng phát triển.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**2. Giáo dục Đặc biệt**<br>***Mục tiêu chung***<br>Chương trình giáo dục đại học trình độ cao đẳng ngành Giáo dục đặc biệt nhằm đào tạo giáo viên giáo |

| | | |
|---|---|---|
| | | dục đặc biệt bậc mầm non, đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục đặc biệt trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Các giáo viên giáo dục đặc biệt bậc mầm non được đào tạo phải có đủ phẩm chất, năng lực để đảm bảo thực hiện tốt chương trình chăm sóc - giáo dục trẻ khuyết tật bậc mầm non tại các cơ sở giáo dục hòa nhập cũng như chuyên biệt; có khả năng đáp ứng được sự phát triển của giáo dục đặc biệt bậc mầm non; có kỹ năng tự bồi dưỡng để hoàn thiện và nâng cao năng lực nghề nghiệp của bản thân.<br>***Về kiến thức***<br>Giáo viên giáo dục đặc biệt mầm non trình độ cao đẳng cần có:<br>- Kiến thức cơ bản về tâm sinh lí trẻ em; tâm lý học, giáo dục học đại cương và giáo dục mầm non để vận dụng một cách đúng đắn, sáng tạo vào thực tiễn giáo dục;<br>- Kiến thức chuyên sâu về: đặc điểm phát triển của trẻ có nhu cầu đặc biệt; mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức can thiệp, giáo dục và hỗ trợ trẻ khuyết tật để áp dụng có hiệu quả vào hoạt động thực tiễn giáo dục trong trường học và tại cộng đồng.<br>- Kiến thức về công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ cho nghề giáo viên Giáo dục Đặc biệt.<br>***Về kỹ năng***<br>- Quan sát, tìm hiểu và đánh giá mức độ phát triển của trẻ; đánh giá khả năng và nhu cầu giáo dục đặc biệt của trẻ khuyết tật;<br>- Điều chỉnh chương trình, lập kế hoạch giáo dục phù hợp với yêu cầu từng độ tuổi, từng cá nhân và điều kiện thực tế;<br>- Giao tiếp và xử lý các tình huống sư phạm trong Giáo dục Đặc biệt;<br>- Tư vấn, hỗ trợ các chương trình giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt tại địa phương;<br>- Phân tích và đánh giá hiệu quả công việc của đồng nghiệp và bản thân.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**3. Sư phạm Âm nhạc**<br>***Mục tiêu chung***<br>Chương trình giáo dục đại học ngành Sư phạm Âm nhạc nhằm đào tạo giáo viên Âm nhạc trình độ cao đẳng chính quy, có những phẩm chất đạo đức, những kiến thức, kỹ năng của ngành học, có sức khoẻ để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học, giáo dục âm nhạc và tổ chức các hoạt động âm nhạc ngoại khoá cho bậc tiểu học và trung học cơ sở (TH và THCS), đáp ứng những yêu cầu về đổi mới của giáo dục phổ thông trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.<br>Đảm nhiệm tốt công tác chủ nhiệm lớp và các tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ học<br>Có khả năng tự học, tự bồi dưỡng để hoàn thiện và không ngừng nâng cao trình độ ban đầu. |

| | | |
|---|---|---|
| | | ***Về kiến thức***<br>- Hiểu và biết vận dụng một cách linh hoạt các kiến thức đại cương, đặc điểm tâm, sinh lý và khả năng hoạt động âm nhạc của học sinh TH và THCS vào thực tiễn giảng dạy.<br>- Có những kiến thức cơ bản về khoa học sư phạm, biết vận dụng linh hoạt các tri thức của chuyên ngành và tri thức khoa học giáo dục đã được đào tạo vào công tác giảng dạy.<br>- Nắm vững hệ thống lí luận, các kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành, các phương tiện diễn tả của nghệ thuật âm nhạc và mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học môn Âm nhạc ở bậc TH và THCS để vận dụng vào công tác giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc ở trường TH và THCS.<br>***Về kĩ năng***<br>- Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Âm nhạc trình độ cao đẳng trang bị cho người giáo viên Âm nhạc các kỹ năng sau:<br>- Nghiên cứu mục tiêu, nội dung chương trình, sách giáo viên, sách giáo khoa Âm nhạc, chuẩn kiến thức - kỹ năng và đặc điểm đối tượng học sinh TH và THCS để lập kế hoạch dạy học phù hợp với chương trình của môn học, bồi dưỡng và nâng cao khả năng âm nhạc cho những học sinh có năng khiếu.<br>- Có kỹ năng tổ chức, thực hiện kế hoạch giáo dục một cách khoa học, linh hoạt.<br>- Có những kỹ năng thực hành các môn kiến thức ngành, biết ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại để vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo vào công tác giảng dạy cũng như tổ chức các hoạt động ngoại khoá ở trường phổ thông và cộng đồng.<br>- Biết giải quyết những tình huống sư phạm nảy sinh trong thực tiễn dạy học và giáo dục âm nhạc cho học sinh phổ thông bằng khoa học - giáo dục.<br>- Kỹ năng đánh giá chính xác, công bằng kết quả học tập của học sinh. Biết phát triển năng lực tự học cũng như năng lực đánh giá và tự đánh giá trong học sinh.<br>- Có kỹ năng phân tích và đánh giá hiệu quả công việc của bản thân và đồng nghiệp, để tự điều chỉnh trong công tác và hoạt động chuyên môn.<br>- Có kỹ giao tiếp với học sinh, đồng nghiệp, gia đình, cộng đồng để phối hợp tốt trong hoạt động giáo dục.<br>- Biết giải quyết những tình huống sư phạm nảy sinh trong thực tiễn dạy học và giáo dục âm nhạc cho học sinh phổ thông bằng khoa học - giáo dục.<br>- Kỹ năng đánh giá chính xác, công bằng kết quả học tập của học sinh. Biết phát triển năng lực tự học cũng như năng lực đánh giá và tự đánh giá trong học sinh.<br>- Có kỹ năng phân tích và đánh giá hiệu quả công việc của bản thân và đồng nghiệp, để tự điều chỉnh trong công tác và hoạt động chuyên môn. |

| | | |
|---|---|---|
| | | - Có kỹ giao tiếp với học sinh, đồng nghiệp, gia đình, cộng đồng để phối hợp tốt trong hoạt động giáo dục.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**4.1. Quản lí Văn hóa**<br>***Mục tiêu chung***<br>Đào tạo những cán bộ quản lý văn hoá có trình độ cao đẳng, có năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động văn hoá thông tin tại cơ sở. Hiểu biết và nắm vững các bộ môn về khoa học và chuyên ngành đào tạo. Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các chương trình hoạt động văn hoá của quần chúng nhân dân ở các cơ quan, nhà máy, trường học, các đơn vị cơ sở xã, phường, các nhà văn hoá, câu lạc bộ... của các tỉnh, thành phố Trung ương và địa phương.<br>***Về kiến thức***<br>- Có kiến thức chung về văn hoá xã hội, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức cơ bản về nghiệp vụ quản lý ngành Văn hoá thông tin.<br>- Có năng lực quản lý, tổ chức các hoạt động văn hoá cơ sở, các thiết chế văn hoá và các tổ chức văn hoá xã hội khác ở cộng đồng dân cư. Có những hiểu biết cơ bản về một số loại hình văn hóa và nghệ thuật cơ bản.<br>***Về kỹ năng***<br>- Có kỹ năng lập kế hoạch, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các kế hoạch hoạt động văn hoá ở các nhà văn hoá và trong cộng đồng.<br>- Có kỹ năng quản lý và tổ chức các hoạt động văn hoá, các hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan và địa phương.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**4.2. Song ngành Quản lí Văn hóa - Việt Nam học**<br>***Mục tiêu chung***<br>Chương trình đào tạo song ngành Quản lí văn hóa - Việt Nam học, trình độ cao đẳng tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương nhằm đào tạo đội ngũ cử nhân có kiến thức sâu về lĩnh vực quản lý văn hóa và du lịch. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt; có năng lực chuyên môn, có khả năng tổ chức và quản lý các sự kiện văn hóa, các chương trình hoạt động văn hoá của quần chúng nhân dân ở các cơ quan, nhà máy, trường học, các đơn vị cơ sở xã, phường, các nhà văn hoá, câu lạc bộ... của các |

| | | |
|---|---|---|
| | | tỉnh, thành phố Trung ương và địa phương. Đồng thời, sinh viên cũng có kĩ năng thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch; có khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp vào việc xây dựng, tổ chức, điều hành các hoạt động, chương trình du lịch.<br>***Về năng lực***<br>Có kiến thức cơ bản về văn hoá, lịch sử, con người Việt Nam, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức cơ bản về nghiệp vụ quản lý ngành Văn hoá thông tin.<br>Có kiến thức nghiệp vụ hướng dẫn các hoạt động văn hoá- du lịch để tham gia vào các hoạt động văn hóa du lịch, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.<br>***Về kỹ năng***<br>Có kỹ năng lập kế hoạch, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các kế hoạch hoạt động văn hoá và du lịch ở các nhà văn hoá, ở các cơ quan và địa phương.<br>Có kỹ năng quản lý và tổ chức các hoạt động văn hoá và du lịch, các hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan, doanh nghiệp và địa phương.<br>Có kĩ năng thực hành nghề hướng dẫn du lịch khi tham gia hoạt động hướng dẫn du lịch tại các doanh nghiệp lữ hành, các điểm tham quan văn hóa- du lịch.<br>Kỹ năng nghiên cứu một vấn đề khoa học về văn hóa và du lịch;<br>Trình độ tin học tương đương trình độ B, biết sử dụng những phần mềm cơ bản phục vụ cho việc quản lý và khai thác kinh doanh du lịch, nhà hàng, khách sạn, sử dụng thành thạo internet để khai thác thông tin du lịch hoặc tự học, tự nghiên cứu;<br>Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) trong lĩnh vực văn hóa du lịch ở mức độ tốt (tương đương trình độ B).<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**5. Sư phạm Mĩ thuật**<br>***Mục tiêu chung***<br>Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Mĩ thuật trình độ cao đẳng nhằm đào tạo giáo viên Mĩ thuật ở trường Tiểu học và Trung học cơ sở; làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; có khả năng đáp ứng được sự phát triển của giáo dục phổ thông. Không ngừng hoàn thiện trình độ đào tạo ban đầu, vươn lên đáp ứng những yêu cầu mới.<br>***Về kiến thức***<br>Nắm vững các kiến thức khoa học cơ bản, khoa học xã hội và nhân văn, tin học. Nắm vững các kiến |

| | | |
|---|---|---|
| | | thức cơ bản về mĩ thuật: hình hoạ, trang trí, bố cục, điêu khắc, ký hoạ. Nắm được quá trình phát triển của mĩ thuật thế giới và của Việt Nam. Có thị hiếu thẩm mĩ đúng đắn, biết phân tích đánh giá các tác phẩm nghệ thuật và tranh vẽ của thiếu nhi.<br>Nắm vững những kiến thức chung về khoa học sư phạm: tâm lí học, giáo dục học, phương pháp giảng dạy bộ môn, biết vận dụng lí luận sư phạm vào hoạt động giáo dục. Nắm vững chương trình giáo dục mĩ thuật ở bậc tiểu học.<br>***Về kĩ năng***<br>Có kĩ năng tổ chức thực hiện các loại tiết dạy mĩ thuật và các hoạt động giáo dục ở trường Tiểu học và Trung học cơ sở. Kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin và các phương tiện dạy học hiện đại trong giảng dạy. Biết phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu mĩ thuật. Nghiên cứu, lập kế hoạch dạy học và giáo dục mĩ thuật cho học sinh. Biết giải quyết những tình huống sư phạm.<br>Biết phát động và tổ chức phong trào hoạt động mĩ thuật trong nhà trường phổ thông và trong cộng đồng. Có năng lực tổ chức hoạt động Đội nhi đồng và Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.<br>Hợp tác với đồng nghiệp, gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục.Có khả năng tìm hiểu, tổng kết kinh nghiệm, tự điều chỉnh thích ứng với thực tiễn giáo dục ở địa phương.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**6. Thiết kế Đồ họa**<br>***Mục tiêu chung***<br>Chương trình giáo dục ngành Thiết kế đồ họa, trình độ cao đẳng đào tạo thiết kế viên Mỹ thuật ứng dụng chuyên ngành Thiết kế Đồ họa có phẩm chất, năng lực và sức khoẻ nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ thiết kế đồ hoạ phục vụ yêu cầu của nền kinh tế, văn hóa xã hội và cuộc sống con người; có khả năng đáp ứng được sự phát triển của xã hội về mỹ thuật ứng dụng và khả năng tự bồi dưỡng để thích ứng với thực tiễn.<br>***Về kiến thức***<br>- Hiểu biết đầy đủ về lịch sử Thiết kế Đồ họa, đặc điểm ngôn ngữ, thể loại, đề tài, chất liệu và phương pháp nghiên cứu, sáng tác đồ hoạ.<br>- Biết vận dụng, phối hợp kiến thức mỹ thuật và một số phần mềm tin học vào thực tiễn thiết kế đồ họa.<br>***Về kỹ năng***<br>- Liên kết, phối hợp thành thạo các kỹ năng tạo hình để thực hiện sáng tạo một số thể loại, đề tài, chất liệu đồ hoạ thông thuường.<br>- Thực hiện thành thạo các kỹ năng thiết kế đồ hoạ trên máy vi tính. |

| | | |
|---|---|---|
| | | - Có kỹ năng phối hợp giữa trang trí truyền thống và hiện đại.<br>- Có kỹ năng tự học để thích ứng với thực tiễn.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**7. Thiết kế Thời trang**<br>***Mục tiêu chung***<br>Đào tạo sinh viên có trình độ Cao đẳng ngành Thiết kế thời trang, sau khi ra trường có đủ phẩm chất và năng lực để trở thành một nhà thiết kế thời trang làm việc tại cơ sở thiết kế thời trang, các doanh nghiệp thiết kế thời trang hoặc các chủ doanh nghiệp tư nhân có liên quan đến lĩnh vực thời trang. Phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Có tiềm lực để không ngừng hoàn thiện trình độ đào tạo ban đầu, vươn lên đáp ứng những yêu cầu mới.<br>***Về kiến thức***<br>- Cung cấp những kiến thức cơ bản về Thiết kế mẫu thời trang như: Hình hoạ, Trang trí, Đồ hoạ vi tính, Lịch sử trang phục Việt Nam và Thế Giới, Vẽ kỹ thuật làm cơ sở để tiếp thu và phát huy kiến thức chuyên ngành.<br>- Tiếp thu kiến thức về Thiết kế mẫu thời trang, Công nghệ sáng tác và sản xuất hàng may công nghiệp đảm bảo tính hệ thống, hiện đại và thiết thực có tính thực tiễn cao về thời trang, giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ kiến thức để trở thành một nhân viên thiết kế tại các doanh nghiệp, các công ty chuyên về thiết kế thời trang hoặc cá nhân có thể đứng ra làm chủ công việc thiết kế thời trang tại một cửa hàng...<br>- Biết vận dụng, phối hợp kiến thức mỹ thuật và các học phần thiết kế chuyên môn đã học vào thực tiễn thiết kế trang phục.<br>***Về kỹ năng***<br>- Trang bị các kỹ năng, chuyên sâu về Thiết kế mẫu thời trang, Công nghệ sáng tác và sản xuất hàng may công nghiệp, Kỹ thuật trang phục, Thực hành cắt may trang phục để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp có tính thẩm mỹ và tính sáng tạo cao.<br>- Có kỹ năng phối hợp giữa trang trí truyền thống và hiện đại.<br>- Có kỹ năng tự học để thích ứng với thực tiễn.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**8. Quản trị Văn phòng**<br>***Mục tiêu chung*** |

| | | |
|---|---|---|
| | | Chương trình Cao đẳng Quản trị văn phòng nhằm đào tạo người cán bộ quản trị văn phòng có phẩm chất chính trị đạo đức, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành cơ bản để giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo, có sức khoẻ để đảm nhận các công việc của người nhân viên văn phòng, thư ký tổng hợp hoặc cán bộ văn thư lưu trữ tại các cơ quan Nhà nước, các cơ quan Đảng, Đoàn, công ty nước ngoài, công ty liên doanh, dự án.<br>***Về kiến thức***<br>- Nắm được những kiến thức cơ bản về Nhà nước: ví trí, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; hệ thống văn bản quản lý Nhà nước và thể thức của các loại văn bản quản lý;<br>- Nắm vững các kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ cơ bản của người làm công tác quản trị văn phòng như: soạn thảo văn bản quản lý nhà nước, soạn thảo văn bản hành chính thông thường; lập kế hoạch công tác tuần, tháng, quý, năm; bố trí phòng làm việc khoa học; các kiến thức cơ bản về văn thư, lưu trữ văn bản trong cơ quan; tổ chức hội nghị; thu thập, xử lý thông tin và chuẩn bị tài liệu cho lãnh đạo;<br>- Có kiến thức nghiệp vụ chuyên môn sâu của nhà quản trị văn phòng như: kỹ năng quản trị thông tin văn phòng, kỹ năng tổ chức và điều hành, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng hoạch định, kỹ năng kiểm tra; cách thức vận hành, ứng dụng các trang thiết bị văn phòng hiện đại vào hiện đại hóa văn phòng.<br>***Về kỹ năng***<br>Sinh viên được đào tạo chương trình trình độ Cao đẳng Quản trị văn phòng phải có các kỹ năng cơ bản sau:<br>- Kỹ năng quản trị nhân sự văn phòng;<br>- Kỹ năng quản trị cơ sở vật chất văn phòng và công tác hậu cần cơ quan;<br>- Kỹ năng thu thập, xử lý, cung cấp và tham mưu cho lãnh đạo cơ quan;<br>- Kỹ năng xây dựng và quản lý chương trình, kế hoạch công tác;<br>- Kỹ năng xử lý văn bản đến, văn bản đi và lưu trữ văn bản của cơ quan ;<br>- Kỹ năng sử dụng các chương trình phần mềm tin học thông dụng trong trao đổi thông tin nghiệp vụ, quản lý văn bản cơ quan, soạn thảo và bảo mật thông tin;<br>- Kỹ năng sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng thông dụng;<br>- Kỹ năng tổ chức cuộc họp, hội nghị và các sự kiện của cơ quan;<br>- Kỹ năng hoạch định, tổ chức, điều hành, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho |

| | | |
|---|---|---|
| | | Việt Nam.<br>**9. Thư kí Văn phòng**<br>***Mục tiêu chung***<br>Chương trình cao đẳng ngành Thư ký văn phòng đào tạo cử nhân thư ký văn phòng có phẩm chất chính trị, đạo đức, tốt có sức khỏe, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành cơ bản để thực hiện các chức trách của người thư ký chuyên môn văn phòng (phụ trách công tác văn thư, lưu trữ, lễ tân), thư ký riêng, trợ lý cho lãnh đạo về các nghiệp vụ hành chính văn phòng, nhân viên văn phòng tại các cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp, các dự án từ Trung ương đến địa phương. Đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.<br>***Về kiến thức***<br>- Nắm được những kiến thức cơ bản về nhà nước, văn bản quản lý nhà nước, vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước Xã hội chủ nghĩa Việt Nam; các loại văn bản và thể thức văn bản quản lý nhà nước.<br>- Nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản về các nghiệp vụ của thư ký như: biên tập và soạn thảo văn bản, tổ chức quản lý giải quyết văn bản. quản lý và lưu trữ tài liệu văn bản, tiếp - đãi khách; thu thập và quản lý chương trình, kế hoạch công tác; tổ chức hội nghị; tổ chức phòng làm việc; tổ chức các chuyến đi công tác cho lãnh đạo; Xây dựng và quản lý chương trình, kế hoạch công tác.<br>***Về kĩ năng***<br>- Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính thông thường;<br>- Kỹ năng xử lý văn bản đi, đến và lưu trữ văn bản của cơ quan;<br>- Thu thập và cung cấp được thông tin cho lãnh đạo;<br>- Kỹ năng tiếp khách, tổ chức hội nghị, hội thảo;<br>- Kỹ năng sắp xếp lịch làm việc và tổ chức chuyến đi công tác cho lãnh đạo;<br>- Kỹ năng xây dựng và quản lý được chương trình, kế hoạch công tác;<br>- Kỹ năng giao tiếp xã hội;<br>- Kỹ năng sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng thông dụng;<br>- Kỹ năng sử dụng các phần mềm quản lý văn bản của cơ quan.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**10. Khoa học Thư viện**<br>***Mục tiêu chung***<br>Sau khi học xong 3 năm cao đẳng, sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về thư viện học và |

| | | |
|---|---|---|
| | | thông tin học: hệ thống lý luận về khoa học của ngành; xử lý được nghiệp vụ thư viện tại các thư viện công cộng, thư viện trường học, các trung tâm thông tin thư viện; có kiến thức căn bản về lưu trữ tài liệu.<br>***Về kiến thức***<br>Nắm vững các kiến thức cơ bản của thư viện học, thư mục học, thông tin học. Có khả năng học tập nâng cao lên trình độ đại học ngành Khoa học Thư viện.<br>***Về kĩ năng***<br>Có kỹ năng thực hành thành thạo hoạt động nghiệp vụ thư viện thông tin: chọn lọc, bổ sung, xử lý tài liệu; tổ chức kho, bảo quản tài liệu; tổ chức bộ máy tra cứu, tra cứu thông tin và tổ chức các dịch vụ thư viện - thông tin phục vụ người đọc, người dùng tin.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**11. Lưu trữ học**<br>***Mục tiêu chung***<br>Chương trình cao đẳng chính quy ngành Lưu trữ học nhằm đào tạo cử nhân lưu trữ có phẩm chất chính trị đạo đức, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành cơ bản để giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo, có sức khoẻ để đảm nhận các công việc của người cán bộ lưu trữ, văn thư, cán bộ làm công tác văn phòng tại các cơ quan Nhà nước, các cơ quan Đảng, Đoàn, công ty nước ngoài, công ty liên doanh, dự án từ Trung ương đến địa phương. Đồng thời có khả năng học tập vươn lên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.<br>***Về kiến thức***<br>- Nắm được những kiến thức cơ bản về nhà nước, văn bản quản lý nhà nước; vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; các loại văn bản và thể thức văn bản quản lý nhà nước.<br>- Nắm vững các kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ cơ bản của người làm công tác văn phòng, văn thư như: soạn thảo văn bản, tổ chức quản lý, giải quyết văn bản và con dấu, tổ chức lập và nộp lưu hồ sơ vào lưu trữ.<br>- Có kiến thức nghiệp vụ chuyên môn sâu của cán bộ lưu trữ như: thu thập bổ sung và phân loại tài liệu lưu trữ, xác định giá trị tài liệu lưu trữ, thống kê và công cụ tra tìm tài liệu lưu trữ, bảo quản và tổ chức khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ, chỉnh lý tài liệu lưu trữ, quản lý tài liệu điện tử, bảo quản tài liệu nghe nhìn, phân loại tài liệu khoa học kỹ thuật, tổ chức khai thác sử dụng tài liệu Đảng - tổ chức chính trị xã hội và tài liệu doanh nghiệp.<br>***Về kĩ năng*** |

| | | |
|---|---|---|
| | | Sinh viên phải đạt được những kỹ năng cơ bản sau:<br>- Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý nhà nước.<br>- Kỹ năng xử lý văn bản đến, văn bản đi và lưu trữ văn bản của cơ quan.<br>- Kỹ năng sử dụng các phần mềm quản lý văn bản của cơ quan.<br>- Kỹ năng sử dụng các thiết bị văn phòng thông dụng.<br>- Kỹ năng thu thập bổ sung và phân loại tài liệu lưu trữ.<br>- Kỹ năng xác định giá trị tài liệu lưu trữ.<br>- Kỹ năng thống kê và công cụ tra tìm tài liệu lưu trữ.<br>- Kỹ năng bảo quản và tổ chức khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ.<br>- Kỹ năng chỉnh lý tài liệu lưu trữ.<br>- Kỹ năng phân loại và bảo quản các loại hình tài liệu đặc thù như: tài liệu điện tử, tài liệu nghe nhìn, tài liệu khoa học kỹ thuật, tài liệu Đảng- tổ chức chính trị xã hội, tài liệu doanh nghiệp.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**12. Công nghệ Thông tin**<br>***Mục tiêu chung***<br>Sau khi học xong, sinh viên có được những kiến thức cơ bản về Khoa học Máy tính: hiểu biết về phần cứng, phần mềm của máy tính, từ đó có khả năng sửa chữa, bảo trì, cài đặt máy tính, sử dụng và khai thác các phần mềm ứng dụng, phần mềm công cụ, xây dựng được các chương trình ứng dụng cho máy tính.<br>***Về kiến thức***<br>- Hệ thống kiến thức khoa học của ngành Công nghệ thông tin, cụ thể như: Toán rời rạc, Cơ sở dữ liệu, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, các ngôn ngữ lập trình như Pascal, C++, C#, Java ...<br>- Kiến thức về phần cứng của máy tính như: Cấu trúc máy vi tính, Hệ điều hành,.. từ đó có thể phát hiện lỗi phần cứng để thay thế thiết bị và sửa chữa máy tính.<br>- Kiến thức về phần mềm: biết khai thác và sử dụng các phần mềm ứng dụng, phần mềm tiện ích. Nắm vững quy trình xây dựng chương trình ứng dụng như thiết kế website, xây dựng hệ thống thông tin,.. dựa trên các ngôn ngữ lập trình đã học.<br>***Về kỹ năng***<br>- Xử lý nhanh chóng các thao tác nghiệp vụ thuộc chuyên ngành Tin học, khai thác, quản trị và sử dụng tốt các chương trình ứng dụng.<br>- Có khả năng sử dụng các công cụ của tin học để xây dựng các chương trình phần mềm ứng dụng. |

| | | |
|---|---|---|
| | | ***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**13. Sư phạm Tin học**<br>***Mục tiêu chung***<br>Đào tạo giáo viên Tin học Trung học cơ sở, có trình độ cao đẳng chuyên ngành Tin học.<br>***Về kiến thức***<br>Có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đảm bảo được những yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục/dạy học môn Tin học ở trường Trung học cơ sở (THCS) đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục THCS về quy mô, chất lượng, hiệu quả, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Có tiềm lực để không ngừng hoàn thiện trình độ đào tạo ban đầu, vươn lên đáp ứng những yêu cầu mới.<br>Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng sư phạm ngành Sư phạm Tin học còn phải dạy được môn thứ hai khác môn Tin học trong kế hoạch dạy học ở trường THCS, làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.<br>***Về kỹ năng***<br>Xử lý nhanh chóng các thao tác nghề nghiệp thuộc ngành tin học, khai thác tốt các phần mềm ứng dụng.<br>Có khả năng sử dụng các công cụ của tin học để xây dựng các chương trình phần mềm ứng dụng phục vụ giảng dạy.<br>Có kỹ năng nghề nghiệp ở trình độ cơ bản và giảng dạy tin học ở bậc trung học cơ sở.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**14. Hệ thống thông tin quản lí**<br>***Mục tiêu chung***<br>Sinh viên tốt nghiệp ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Tin học Kinh tế, trình độ cao đẳng, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khoẻ tốt; nắm vững kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin quản lý, tin học, các kiến thức về kinh tế, quản trị,…; có kỹ năng ứng dụng tin học vào các hoạt động quản lý kinh tế và kinh doanh.<br>Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, các bộ phận Tin học, quản lý và xử lý thông tin trong các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân, đồng thời có khả năng tự học tập để nâng cao trình độ và học lên bậc cao hơn.<br>***Về kiến thức*** |

| | | |
|---|---|---|
| | | - Có kiến thức cơ bản về Tin học, kinh tế và quản trị kinh doanh, các nghiệp vụ về hệ thống thông tin quản lý.<br>- Có khả năng học tập nâng cao lên trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin Kinh tế hoặc ngành Công nghệ thông tin.<br>***Về kỹ năng***<br>- Xử lý nhanh chóng các thao tác nghiệp vụ thuộc chuyên ngành tin học, khai thác tốt các phần mềm ứng dụng.<br>- Thành thạo các kỹ năng về lập trình, phân tích hệ thống thông tin quản lý,<br>- Có khả năng phân tích và giải quyết vấn đề về hệ thống thông tin cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế và các doanh nghiệp;<br>- Sử dụng thành thạo các phần mềm công tác văn phòng, kế toán. Có đủ năng lực, trình độ giải quyết các vấn đề trong thực tế tại các đơn vị công tác.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**15. Công tác Xã hội**<br>***Mục tiêu chung***<br>Chương trình đào tạo ngành công tác xã hội, trình độ cao đẳng tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương nhằm đào tạo chuyên sâu về công tác xã hội trong lĩnh vực trẻ em, gia đình và trường học. Sau khi tốt nghiệp sinh viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe; có kiến thức chuyên môn cơ bản và kĩ năng thực hành nghề công tác xã hội; có khả năng vận dụng các kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp vào phân tích, phát hiện và giúp đỡ cá nhân, nhóm và cộng đồng tự giải quyết những vấn đề xã hội và có năng lực thực hiện các công việc của nghề công tác xã hội chuyên nghiệp như cung cấp trực tiếp các dịch vụ công tác xã hội tại các cơ sở và tổ chức xã hội trong các lĩnh vực an sinh xã hội, sức khỏe.<br>Sau khi ra trường sinh viên sẽ làm việc tại: hệ thống trường học; các tổ chức xã hội, đoàn thể có liên quan đến trẻ em và gia đình; ngoài ra sinh viên còn có thể làm việc tại các cơ sở, tổ chức thuộc lĩnh vực an sinh xã hội (lĩnh vực lao động - xã hội, an sinh trẻ em, gia đình,...), các lĩnh vực có liên quan như y tế, pháp luật, văn hoá, truyền thông cũng như các cơ quan, tổ chức đoàn thể và tổ chức xã hội khác.<br>***Về kiến thức***<br>Có kiến thức chuyên môn ngành công tác xã hội, đặc biệt trong các lĩnh vực công tác xã hội với trẻ em, gia đình và trường học, để giúp đỡ các cá nhân, các nhóm và cộng đồng chịu thiệt thòi trong xã hội tự vươn lên giải quyết những vấn đề xã hội của mình, đáp ứng được nhu cầu cuộc sống của chính mình. Thông qua đó, chức năng xã hội của các cá nhân, gia đình hay cộng đồng được tăng cường và họ sẽ hoà nhập một |

| | | |
|---|---|---|
| | | cách nhanh chóng vào cộng đồng xã hội. Bên cạnh đó cần phải có kiến thức liên ngành như tâm lý, pháp luật, xã hội học... để làm cầu nối tìm kiếm và cung cấp các nguồn lực để hỗ trợ cho các cá nhân, gia đình hay cộng đồng.<br>***Về kĩ năng***<br>Hình thành và phát triển các kỹ năng thực hành cơ bản nghề công tác xã hội đặc biệt trong các lĩnh vực công tác xã hội với trẻ em, gia đình và trường học như kỹ năng giao tiếp, lắng nghe, đặt câu hỏi, thuyết phục, truyền thông, tư vấn, tham vấn, lập và quản lý hồ sơ thân chủ, lập kế hoạch và triển khai kế hoạch trợ giúp thân chủ, vận động và kết nối nguồn lực xã hội….<br>Vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo các phương pháp công tác xã hội như: công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm, tổ chức và phát triển cộng đồng... vào công việc thực tế của bản thân.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**16. Giáo dục Công dân**<br>***Mục tiêu chung***<br>Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Giáo dục Công dân nhằm đào tạo giáo viên Trung học cơ sở đáp ứng được những yêu cầu đổi mới của giáo dục phổ thông trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.<br>Các giáo viên Trung học cơ sở được đào tạo phải có tư tưởng, phẩm chất đạo đức tốt, có đủ sức khỏe, có năng lực giáo dục, dạy học theo yêu cầu của chuẩn giáo viên trung học cơ sở, có khả năng dạy tốt chương trình Trung học cơ sở mới, cũng như có khả năng đáp ứng được những thay đổi của giáo dục phổ thông trong tương lai, có kỹ năng nghiên cứu, tự bồi dưỡng khoa học giáo dục.<br>***Về kiến thức***<br>- Có những kiến thức cơ bản về một số lĩnh vực khoa học cơ sở và chuyên sâu để giảng dạy tốt môn GDCD, thực hiện chương trình Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (HĐGD NGLL) ở THCS như kinh tế, giáo dục, chính trị, xã hội, đạo đức, pháp luật, văn hoá...<br>- Hiểu chắc chắn mục tiêu, chương trình và phương pháp dạy học môn GDCD và chương trình HĐGD NGLL ở trường Trung học cơ sở.<br>- Hiểu được những yêu cầu cơ bản về phẩm chất và năng lực của người giáo viên nói chung, giáo viên giảng dạy GDCD ở trường phổ thông.<br>***Về kỹ năng***<br>- Có các kỹ năng tổng hợp làm cơ sở phát triển các năng lực cơ bản của người giáo viên trong thời kỳ CNH, HĐH như: năng lực tự hoàn thiện; năng lực giao tiếp ứng xử; năng lực thích ứng; năng lực hợp tác và cạnh tranh; năng lực tổ chức quản lý; năng lực hoạt động xã hội; năng lực tổ chức dạy học, tổ chức hoạt |

| | | |
|---|---|---|
| | | động giáo dục và năng lực nghiên cứu khoa học.<br>- Có kỹ năng vận dụng các phương pháp dạy học, kết hợp việc dạy học GDCD với hoạt động giáo dục nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu giáo dục THCS và dạy học môn GDCD.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**17. Việt Nam học**<br>***Mục tiêu chung***<br>Chương trình đào tạo ngành Việt Nam học (Văn hóa du lịch), trình độ cao đẳng tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương nhằm đào tạo đội ngũ cử nhân có kiến thức sâu về lĩnh vực văn hóa du lịch. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt; có kiến thức chuyên môn và các kĩ năng thực hành nghiệp vụ về du lịch; có khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp vào việc xây dựng, tổ chức, điều hành các hoạt động văn hóa và du lịch.<br>Sau khi ra trường sinh viên sẽ làm việc tại: hệ thống các ban, ngành về văn hóa từ trung ương đến các tỉnh, thành, các đơn vị cơ sở, như: xã, phường; hệ thống các khu di tích lịch sử văn hóa, trung tâm văn hóa, doanh nghiệp du lịch và các tổ chức liên quan.<br>***Về kiến thức***<br>Có kiến thức cơ bản về văn hoá, lịch sử, con người Việt Nam và kiến thức nghiệp vụ du lịch để tham gia vào các hoạt động văn hóa du lịch, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.<br>***Về kỹ năng***<br>Hình thành và phát triển các kỹ năng thực hành nghiệp vụ du lịch, đặc biệt là: kỹ năng tổ chức, thiết kế, hướng dẫn, điều hành các chương trình du lịch và tham gia vào hoạt động quản lý lữ hành tại các doanh nghiệp du lịch.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**18. Công nghệ Thiết bị trường học**<br>***Mục tiêu***<br>Đào tạo cán bộ quản lí thiết bị trường học ở trường phổ thông có năng lực phục vụ tốt các nhiệm vụ phục vụ dạy học lý thuyết và dạy học thực hành các môn học. Trên cơ sở nắm vững các kiến thức cơ sở ngành chuẩn bị tốt các thí nghiệm, các nội dung thực hành và các thiết bị dạy học. Sử dụng và bảo quản tốt các thiết bị dạy học, có khả năng sửa chữa và bổ sung những phương tiện, thiết bị mới phát huy hiệu quả các thiết bị |

| | | |
|---|---|---|
| | | dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông.<br>***Về kiến thức***<br>Nắm vững những kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên ngành tạo cơ sở nắm vững các thí nghiệm, nội dung thực hành, tính năng, công dụng và hoạt động của các thiết bị; nắm vững nguyên tắc quản lý, phương pháp bảo quản, sửa chữa các thiết bị dạy học của các môn học trong trường phổ thông.<br>***Về kỹ năng***<br>- Chuẩn bị các phương tiện, thiết bị phục vụ tốt các bài dạy lý thuyết và thực hành.<br>- Thực hiện thành thạo các kĩ năng về sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị trường học thông dụng.<br>- Kỹ năng tra cứu các thông tin trên mạng tạo tư liệu, phương tiện hỗ trợ giáo viên dạy học các môn học ở trường phổ thông.<br>- Kỹ năng quản lí các thiết bị dạy học ở trường phổ thông, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục về quy mô, chất lượng, hiệu quả phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**19. Sư phạm Kĩ thuật Công nghiệp**<br>***Mục tiêu chung***<br>Đào tạo giáo viên Trung học cơ sở (THCS) trình độ Cao đẳng (CĐSP), dạy môn Công nghệ phần Kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật nông nghiệp<br>***Về kiến thức***<br>- Nắm được những kiến thức cơ bản về các chuyên ngành đào tạo: Kỹ thuật Công nghiệp (KTCN), Kỹ thuật Nông nghiệp (KTNN)<br>- Nắm được những kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, tâm lý học sinh, các hoạt động giáo dục và hoạt động dạy học ở trường Trung học cơ sở.<br>***Về kỹ năng***<br>Có các kỹ năng dạy học và giáo dục đảm bảo dạy tốt được môn Công nghệ ở trường THCS phần KTCN, KTNN; làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức được các hoạt động ngoài giờ lên lớp, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục THCS về quy mô, chất lượng, hiệu quả phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.<br>**20. Tiếng Anh**<br>***Mục tiêu chung*** |

| | | |
|---|---|---|
| | | Đào tạo sinh viên cao đẳng Tiếng Anh có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, nắm vững kiến thức cơ bản, liên ngành, cập nhật hiện đại, linh hoạt đáp ứng với yêu cầu hội nhập của xã hội.<br>Chương trình đào tạo cao đẳng Tiếng Anh đào tạo ra những cử nhân có chất lượng, khả năng thích ứng cao, có kiến thức chuyên môn về các lĩnh vực liên quan đến ngôn ngữ, sử dụng hiệu quả tiếng Anh (đạt tối thiểu trình độ Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam); có kỹ năng áp dụng các kiến thức này để giải quyết các vấn đề liên quan trong thực tiễn công việc.<br>Cử nhân Cao đẳng Tiếng Anh có khả năng xác định và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn liên quan đến lĩnh vực chuyên môn; có những kĩ năng mềm như kĩ năng giao tiếp, tìm tòi, suy xét, làm việc nhóm; có kiến thức về xã hội và văn hóa; có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy những phẩm chất và kĩ năng cá nhân cũng như nghề nghiệp quan trọng để trở thành các người làm việc chuyên nghiệp trong lĩnh vực được đào tạo, và có khả năng sử dụng hiệu quả tiếng Anh như một công cụ giao tiếp và nghiên cứu trong lĩnh vực công tác.<br>***Về năng lực***<br>Cử nhân tiếng Anh trình độ cao đẳng cần có các kiến thức sau:<br>Có kiến thức cơ sở ngành như: tâm lý học, hành vi con người và môi trường xã hội, giáo dục học, pháp luật, xã hội học...;<br>Có kiến thức chuyên môn ngành tiếng Anh như:<br>- Nắm bắt và áp dụng được những khái niệm cơ bản trong Ngữ âm học và Âm vị học tiếng Anh, phát âm đúng trong việc sử dụng tiếng Anh,<br>- Nắm vững những vấn đề cơ bản của ngữ nghĩa học tiếng Anh, nắm bắt được những vấn đề cơ bản của ngữ pháp tiếng Anh, vận dụng được những kiến thức về những vấn đề đó trong công việc chuyên môn,<br>- Có kiến thức khái quát về văn hóa, văn học, giao thoa văn hóa các nước nói tiếng Anh bao gồm các đặc điểm về lịch sử, con người, văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị và giáo dục,<br>- Sử dụng tốt tiếng Anh ở trình độ bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam; có thể vận dụng các kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng trong hoạt động biên phiên dịch và nghiên cứu.<br>- Có kỹ năng phát triển nghề nghiệp, biết tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện nhằm nâng cao năng lực bản thân, chất lượng và hiệu quả công việc.<br>- Có kỹ năng tự giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới.<br>***Về kỹ năng***<br>- Có thể quản lý tốt thời gian và nguồn lực cá nhân, thích ứng với sự phức tạp của thực tế và xử lý tốt khi gặp áp lực trong công việc, tự đánh giá kết quả công việc, lập kế hoạch, hoàn thành công việc đúng hạn, đặt mục tiêu, tự phát triển bản thân, tự trau dồi và phát triển nghề nghiệp. |

| | | |
|---|---|---|
| | | - Kỹ năng làm việc nhóm: có thể hình thành nhóm làm việc hiệu quả; vận hành và phát triển nhóm; lãnh đạo nhóm hoặc làm việc trong các nhóm khác nhau.<br>- Kỹ năng giao tiếp: có khả năng giao tiếp tốt với đồng nghiệp và mọi người xung quanh.<br>- Kỹ năng công nghệ thông tin: có thể sử dụng thành thạo các công cụ tin học như các phần mềm văn phòng và các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn; thành thạo trong việc tìm kiếm tài liệu trên Internet phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu. Có khả năng tổ chức lưu trữ thông tin trên máy tính để giải quyết những vấn đề thông dụng.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 4 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.<br>**21. Kinh tế Gia đình**<br>***Mục tiêu chung***<br>Đào tạo cử nhân làm việc trong lĩnh vực dịch vụ chăm sóc gia đình chuyên nghiệp: tổ chức và thực hiện các công việc trong gia đình, chăm sóc các thành viên trong gia đình và chuyên sâu chăm sóc trẻ 0-6 tuổi tại gia đình; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có ý thức phục vụ, có sức khỏe, có tinh thần say mê yêu nghề, nắm vững kiến thức chuyên môn và kĩ năng thực hành về chuyên ngành, đáp ứng được nhu cầu xã hội và thị trường lao động trong và ngoài nước, hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.<br>***Về kiến thức***<br>- Nắm được những kiến thức khoa học trong lĩnh vực dịch vụ chăm sóc gia đình như: dinh dưỡng cho các đối tượng trong gia đình, trang trí nhà ở, vệ sinh nhà cửa, quản trị gia đình.<br>- Nắm được những kiến thức khoa học về chăm sóc sức khỏe và vệ sinh - dinh dưỡng cho trẻ từ sơ sinh đến 6 tuổi tại gia đình.<br>- Nắm được những kiến thức về nội dung, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ 0-6 tuổi tại gia đình.<br>- Năng lực tổ chức các hoạt động vui chơi và hoạt động giáo dục cho trẻ 0-6 tuổi tại gia đình.<br>- Năng lực quản lý công việc và quản lý tài chính trong gia đình.<br>- Năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong phát triển nghề nghiệp sau này.<br>***Về kỹ năng***<br>- Tổ chức và thực hiện tốt các công việc trong gia đình như: vệ sinh gia đình, sử dụng các trang thiết bị gia đình, nấu ăn và tổ chức bữa ăn trong gia đình,...<br>- Chăm sóc các thành viên trong gia đình: người cao tuổi, người bệnh.<br>- Chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ 0-6 tuổi tại gia đình.<br>- Làm việc nhóm. |

| | | |
|---|---|---|
| | | - Xử lý được các tình huống nảy sinh, các sự cố thường xảy ra trong sinh hoạt và đời sống của gia đình phù hợp với phong tục, tập quán và các chuẩn mực văn hóa của người Việt Nam hoặc gia đình người nước ngoài, đảm bảo đoàn kết, an ninh và an toàn cho gia đình và xã hội;<br>- Giao tiếp được bằng tiếng Anh các vấn đề thông thường trong sinh hoạt gia đình và xã hội với người nước ngoài.<br>- Xác định được vị trí, yêu cầu và tính chất hoạt động của nghề nghiệp trong xã hội hiện đại để hình thành các thói quen nghề nghiệp và rèn luyện thái độ, đạo đức cũng như phong cách làm việc một cách chuyên nghiệp.<br>- Hợp tác và giao tiếp với gia đình và cộng đồng trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.<br>***Về trình độ ngoại ngữ***<br>Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. |
| **III** | **Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của người học ở cơ sở giáo dục** | Với mục tiêu giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực và trí thức trẻ cho công cuộc Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước trong quá trình hội nhập, Nhà trường luôn xác định nhiệm vụ chính trị hàng đầu của học sinh, sinh viên là học tập và tập sự nghiên cứu khoa học. Do đó, mọi hoạt động của Nhà trường đều hướng tới việc tạo môi trường và những điều kiện thuận lợi nhất để giúp đỡ, hỗ trợ người học thực hiện tốt nhiệm vụ này.<br>Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên. Để tăng cường thêm thông tin và nhận thức của sinh viên về vấn đề học tập, Nhà trường đã biên soạn các tài liệu hướng dẫn, thông báo cụ thể đến sinh viên về các nội dung liên quan, đồng thời cung cấp các thông tin cập nhật trên hệ thống thông tin điện tử, Website của nhà trường nhằm mục đích tạo nhiều kênh thông tin đa dạng, phong phú cho người học.<br>Công tác quản lí học sinh sinh viên trong Nhà trường được tăng cường và đổi mới nhằm tạo môi trường thân thiện, đảm bảo an ninh chính trị, tư tưởng cho người học, đảm bảo sinh hoạt dân chủ trong nhà trường. Định kỳ hằng năm, Nhà trường tổ chức đối thoại trực tiếp giữa Hiệu trưởng , lãnh đạo các đơn vị đào tạo và phục vụ của nhà trường với sinh viên, cung cấp và giải thích các thông tin đào tạo, lắng nghe và chia sẻ với người học các vấn đề được quan tâm.<br>Các hội thảo khoa học quốc tế và của nhà trường sinh viên đều được tạo điều kiện tham gia. Bên cạnh đó, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trường tổ chức 7 câu lạc bộ, đội, nhóm phát triển tài năng sinh viên nhằm thu hút sinh viên vào các hoạt động chuyên môn, hỗ trợ học tập cho người học.<br>Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học và người dạy. Hệ thống thư viện sách truyền thống được thiết kế và bố trí một cách khoa học, tiện dụng cho sinh viên. Nhà trường cũng đầu tư xây dựng một hệ thống các phòng học chuyên dụng như phòng học thực hành, phòng thiết bị.... |

| | | |
|---|---|---|
| | | Tại trường, thông qua các tổ chức của sinh viên trong nhà trường như Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Việt Nam, các hình thức hỗ trợ và phát triển giáo dục trong thanh niên được đầu tư đúng mức, đa dạng và phong phú. Cùng với các nguồn lực hỗ trợ học tập sinh viên do nhà nước cấp, Nhà trường cũng tập trung vào việc phát triển các loại hình đào tạo, liên kết đào tạo, ngành kép để cung cấp cho sinh viên những lựa chọn tối ưu nhất về cơ hội học tập hiện tại và nghề nghiệp trong tương lai.<br>Cũng tại trường, các bạn sinh viên cũng có thể tìm kiếm các nguồn học bổng tài trợ từ các trường đại học, các tổ chức giáo dục và các doanh nghiệp để mở rộng cơ hội du học, nâng cao trình độ chuyên môn cũng như cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp ra trường. Những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, phấn đấu tốt trong học tập và rèn luyện có thể được nhận những học bổng hỗ trợ từ các tổ chức của thanh niên như Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên trường và các câu lạc bộ sinh viên. Hàng năm, Nhà trường đều đặn tổ chức những hội nghị, hội thảo, tọa đàm về nghề nghiệp và tổ chức hội chợ việc làm ngay tại khuôn viên trường. Sự kết nối giữa cơ sở đào tạo và những đơn vị tuyển dụng lao động đã đem lại những cơ hội to lớn cho những bạn sinh viên năng động, có nhu cầu việc làm phù hợp với khả năng và ngành nghề đã học.<br>***Các hoạt động hỗ trợ sinh hoạt cho người học ở cơ sở đào tạo***<br>Nhà trường có cơ sở hạ tầng khá tốt với quần thể kiến trúc khép kín, đồng bộ gồm các khu giảng đường, lớp học, phòng truy cập Internet miễn phí, khu vực sân chơi, thư viện học tập, nhà ăn sinh viên… có thể đáp ứng tối đa các nhu cầu sinh hoạt và học tập cho mỗi sinh viên. Bên cạnh đó, khu vực Ký túc xá còn có hệ thống khu nhà ăn sinh viên, khu vực cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông … là những bộ phận hợp thành đủ để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt mỗi ngày của hàng nghìn sinh viên một cách chu đáo và thuận tiện.<br>Trong thời gian học tại trường, người học được đảm bảo các chế độ chính sách xã hội và được chăm sóc sức khỏe theo quy định y tế học đường; được hưởng chế độ bảo hiểm y tế, khám sức khỏe định kỳ; được hướng dẫn và bảo đảm vay tiền của Ngân hàng chính sách xã hội tạo điều kiện cho học tập và sinh hoạt.<br>Công tác thông tin về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội được nhà trường cung cấp thường xuyên trên hệ thống Website và báo ngày cho các lớp, chi đoàn, chi hội sinh viên như: báo Tiền phong, báo Giáo dục và thời đại, báo Sinh viên Việt Nam và Tuổi trẻ Thủ Đô.<br>Trong các hoạt động tập thể của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trường được chủ động tham gia và sinh hoạt trong môi trường năng động với nhiều hoạt động khác nhau như văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng xã hội. Với các câu lạc bộ (CLB) sở thích sinh viên như: CLB "ngọn lửa nhỏ" T20, CLB Phát thanh tuyên truyền, CLB Thanh niên tình nguyện Vận động Hiến máu nhân đạo, CLB Võ thuật, CLB Ghita, HIPHOP, ...người học được tham gia hoạt động văn hóa, rèn luyện thể chất và vui chơi giải trí sau thời gian học tập.<br>Các hoạt động giao lưu thanh niên, trao đổi được tổ chức thường xuyên. Tại các hoạt động này, những sinh viên có kết quả học tập tốt, tích cực trong những hoạt động xã hội của thanh niên trường còn có |

| | | |
|---|---|---|
| | | cơ hội được tham gia những diễn đàn giao lưu, trao đổi sinh viên trong trường và các trường bạn.<br>Hoạt động thanh niên được các bạn trẻ đón nhận và tham gia nhiệt tình đó là các phong trào thanh niên tình nguyện được Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trường tổ chức hằng năm. Những hoạt động trên thực sự là một môi trường trải nghiệm tốt nhất cho những bạn trẻ có khát vọng cống hiến, tìm hiểu và học hỏi những điều mới lạ từ thực tiễn hoạt động. Ở đó sinh viên có thể phát huy hết sức sáng tạo của mình trong các hoạt động giáo dục, môi trường, pháp luật và trau dồi kỹ năng tổ chức, kỹ năng xã hội mà ở môi trường khác không có được điều kiện tiếp xúc, tham gia. |
| **IV** | **Chương trình đào tạo mà cơ sở giáo dục thực hiện** | 1.1. Giáo dục Mầm non chất lượng cao<br>1.2. Giáo dục Mầm non (đại trà)<br>1.3. Song ngành GDMN-GDĐB<br>1.4. Song ngành GDMN-SPÂN<br>1.5. Song ngành GDMN-SPMT<br>1.6. Song ngành GDMN-CTXH<br>1.7. Song ngành GDMN-KTGĐ<br>1.8. Song ngành GDMN-CNTT<br>1.9. Song ngành GDMN-QTVP<br>1.10. Song ngành GDMN-TA<br>1.11. Song ngành GDMN-TKTT<br>1.12. Song ngành GDĐBTH-SPMT<br>2. Giáo dục Đặc biệt<br>3. Sư phạm Âm nhạc<br>4. Sư phạm Mĩ thuật<br>5. Giáo dục Công dân<br>6. Sư phạm Tin học<br>7. Sư phạm Kĩ thuật Công nghiệp<br>8. Công tác Xã hội<br>9. Việt Nam học (chương trình HDDL)<br>10. Tiếng Anh<br>11.1. Quản lí Văn hóa<br>11.2. Song ngành QLVH-VNH<br>12. Quản trị Văn phòng<br>13. Thư kí Văn phòng<br>14. Lưu trữ học<br>15. Công nghệ Thiết bị Trường học<br>16. Công nghệ Thông tin<br>17. Thiết kế Thời trang<br>18. Thiết kế Đồ họa<br>19. Kinh tế Gia đình<br>20. Khoa học Thư viện<br>21. Hệ thống thông tin quản lí |
| **V** | **Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường** | Đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức, kĩ năng để tự học và học tập ở trình độ cao hơn |
| **VI** | **Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ theo các ngành đào tạo** | **1.1. Giáo dục Mầm non chất lượng cao**<br>Sau khi ra trường, sinh viên có thể làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non trong và ngoài công lập, các trường quốc tế.<br>**1.2. Giáo dục Mầm non**<br>Sau khi ra trường, sinh viên có thể làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non trong và ngoài công lập. |

| | | |
|---|---|---|
| | | **1.3. Song ngành Giáo dục Mầm non - Giáo dục Đặc biệt**<br>Sau khi ra trường, sinh viên có thể làm việc tại:<br>- Các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục hòa nhập.<br>- Các cơ sở giáo dục chuyên biệt và bán hòa nhập.<br>- Các trung tâm bảo trợ xã hội cho trẻ khuyết tật.<br>- Các nhóm trẻ mầm non và trẻ có nhu cầu đặc biệt .<br>- Các gia đình có yêu cầu cao về can thiệp sớm giáo dục trẻ mầm non và trẻ khuyết tật<br>**1.4. Song ngành Giáo dục Mầm non - Sư phạm Âm nhạc**<br>- Sinh viên tốt nghiệp trình độ cao đẳng song ngành Giáo dục Mầm non - Sư phạm Âm nhạc, sẽ làm việc tại các trường mầm non, các trường phổ thông: tiểu học và trung học cơ sở, là giáo viên mầm non thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ hoặc giáo viên chuyên trách tổ chức các hoạt động âm nhạc tại các cơ sở giáo dục mầm non;<br>- Là giáo viên dạy môn âm nhạc tại các trường phổ thông;<br>- Làm công tác chuyên môn về âm nhạc ở các cơ sở giáo dục, các nhà văn hóa tại địa phương.<br>**1.5. Song ngành Giáo dục Mầm non - Sư phạm Mĩ thuật**<br>- Sinh viên tốt nghiệp trình độ cao đẳng song ngành Giáo dục Mầm non - Sư phạm Mỹ thuật, sẽ làm việc tại các trường mầm non, các trường tiểu học và trung học cơ sở;<br>- Là giáo viên mầm non thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ hoặc giáo viên chuyên trách tổ chức các hoạt động mỹ thuật tại các cơ sở giáo dục mầm non;<br>- Là giáo viên dạy môn mỹ thuật tại các trường tiểu học và trung học cơ sở;<br>- Làm công tác chuyên môn về mỹ thuật ở các cơ sở giáo dục, các nhà văn hóa tại địa phương…<br>**1.6. Song ngành Giáo dục Mầm non - Công tác Xã hội**<br>Sinh viên sau khi ra trường có khả năng làm việc tại:<br>- Các cơ sở giáo dục mầm non với vai trò là giáo viên mầm non;<br>- Các tổ chức thuộc lĩnh vực an sinh như: trung tâm công tác xã hội, làng trẻ, nhà mở, các trung tâm tham vấn tâm lý, trung tâm chăm sóc sức khỏe tâm thần...;<br>- Hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em;<br>- Các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực công tác xã hội và giáo dục;<br>- Các trường học với vai trò là nhân viên Công tác xã hội;<br>- Các dự án phát triển cộng đồng.<br>**1.7. Song ngành Giáo dục Mầm non - Kinh tế Gia đình**<br>- Sinh viên tốt nghiệp trình độ cao đẳng song ngành Giáo dục Mầm non - Kinh tế gia đình đảm nhận |

| | | |
|---|---|---|
| | | được nhiều vị trí việc làm chuyên nghiệp đáp ứng nhu cầu lao động chất lượng cao của thị trường lao động hiện nay; cụ thể là các công việc:<br>- Giáo viên tại các cơ sở Giáo dục Mầm non;<br>- Nhân viên dịch vụ chăm sóc gia đình tại gia đình: giúp việc nhà, chăm sóc người già, trẻ nhỏ; nhân viên dịch vụ chăm sóc tại các trung tâm cung ứng dịch vụ chăm sóc gia đình, các cơ sở dịch vụ chăm sóc trẻ em, trại dưỡng lão, làng SOS.<br>**1.8. Song ngành Giáo dục Mầm non - Công nghệ Thông tin**<br>- Làm giáo viên mầm non tại các trường mầm non trong và ngoài công lập;<br>- Làm việc tại các gia đình có yêu cầu cao về giáo dục trẻ mầm non;<br>- Làm việc tại các tổ chức phi chính phủ, các câu lạc bộ liên quan đến giáo dục trẻ mầm non;<br>- Làm kỹ thuật viên tin học trong các trường mầm non hoặc các cơ sở phục vụ cho ngành mầm non.<br>**1.9. Song ngành Giáo dục Mầm non - Quản trị Văn phòng**<br>Là giáo viên mầm non, giáo viên mầm non kiêm nhiệm công tác hành chính, văn thư hoặc viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ tại các cơ sở giáo dục mầm non.<br>**1.10. Song ngành Giáo dục Mầm non - Tiếng Anh**<br>Sau khi ra trường sinh viên sẽ làm việc tại: các cơ sở giáo dục mầm non với vai trò là giáo viên mầm non; các tổ chức thuộc lĩnh vực liên quan đến ngôn ngữ như: giảng dạy tiếng Anh tại các trường cấp 1; giảng dạy tiếng Anh tại các trung tâm Anh ngữ dành cho trẻ em; làm việc trong các tổ chức phi chính phủ hoặc các dự án phát triển cộng đồng; ....<br>**1.11. Song ngành Giáo dục Mầm non - Thiết kế Thời trang**<br>Sau khi ra trường, sinh viên đảm nhiệm được vị trí giáo viên dạy mầm non; làm việc tại cơ sở thiết kế thời trang, các doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực thời trang hoặc xây dựng thương hiệu thời trang của cá nhân đặc biệt là thiết kế trang phục cho trẻ em.<br>**2. Giáo dục Đặc biệt**<br>Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại: Các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục hòa nhập; Các cơ sở giáo dục chuyên biệt và bán hòa nhập; Các trung tâm bảo trợ xã hội cho trẻ khuyết tật; Các nhóm trẻ có nhu cầu đặc biệt; Các gia đình có yêu cầu cao về can thiệp sớm giáo dục trẻ khuyết tật<br>**3. Sư phạm Âm nhạc**<br>Sinh viên tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành Sư phạm Âm nhạc là giáo viên giảng dạy môn Âm nhạc tại các trường phổ thông (tiểu học và trung học cơ sở), hoặc trở thành những cán bộ biết tổ chức và dàn dựng các chương trình, sự kiện văn hóa - văn nghệ trong trường học, trong cộng đồng; Làm công tác chuyên môn về âm nhạc ở các cơ sở giáo dục, các nhà văn hóa tại địa phương.<br>**4.1. Quản lí Văn hóa** |

| | | |
|---|---|---|
| | | Là cán bộ văn hoá có khả năng tổ chức, hướng dẫn, điều khiển và duy trì các chương trình hoạt động văn hoá của quần chúng nhân dân ở các cơ quan, nhà máy, trường học, các đơn vị cơ sở xã, phường, các nhà văn hoá, câu lạc bộ....; Có khả năng làm công tác quản lý về lĩnh vực văn hoá tại các nhà văn hoá, các cơ quan văn hoá hoặc ở các địa phương.<br>**4.2. Song ngành Quản lí Văn hóa - Việt Nam học**<br>- Làm hướng dẫn viên du lịch tại các doanh nghiệp lữ hành, đại lý du lịch, điểm tham quan du lịch hoặc các cơ sở du lịch khác;<br>- Làm việc tại các cơ quan, tổ chức các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa du lịch ở địa phương, như: các sở, phòng Văn hóa - Thể thao và Du lịch, các bảo tàng, nhà văn hóa, các khu di tích lịch sử văn hóa...ở địa phương;<br>- Cán bộ, nhân viên quản lý, tổ chức các hoạt động văn hoá, du lịch, như: đài phát thanh truyền hình, nhà xuất bản, trong các báo, tạp chí, trong các tổ chức sản xuất điện ảnh, truyền hình, sản phẩm nghe nhìn;<br>- Người quản lý và điều hành du lịch: làm việc tại văn phòng, kết nối quan hệ, lên mô hình và điều phối nhân viên đảm bảo phục vụ các tour du lịch tốt nhất;<br>- Nhân viên văn hóa - du lịch tại các nhà hát, đoàn ca nhạc, các bảo tàng, galery, cung văn hoá, các văn phòng và đại lý về tổ chức sự kiện, hội chợ và hội nghị, các bộ phận chuyên trách văn hoá trong các doanh nghiệp kinh tế.<br>**5. Sư phạm Mĩ thuật**<br>Là giáo viên giảng dạy môn mỹ thuật tại các trường phổ thông (tiểu học và trung học cơ sở) hoặc làm công tác chuyên môn ở các cơ sở giáo dục; cán bộ tổ chức hoạt động mỹ thuật tại các cơ quan, trường học, nhà văn hóa...<br>**6. Thiết kế đồ họa**<br>Sinh viên tốt nghiệp ngành Thiết kế Đồ họa có thể làm việc tại các công ty quảng cáo, tổ chức sự kiện truyền thông, các cơ sở sản xuất in ấn, gia công có liên quan đến lĩnh vực Thiết kế Đồ họa; Đảm nhận các vị trí từ nhân viên thiết kế, giám đốc sáng tạo hình ảnh, trong các công ty quảng cáo, công ty sự kiện, các tạp chí, website…; Có khả năng tham gia tư vấn, giảng dạy tại trung tâm, câu lạc bộ về lĩnh vực Thiết kế Đồ họa.<br>**7. Thiết kế Thời trang**<br>Nhà thiết kế thời trang làm việc tại cơ sở, các doanh nghiệp thời trang hoặc các doanh nghiệp tư nhân có liên quan đến lĩnh vực thời trang; Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong các cửa hàng thời trang hoặc cơ sở cắt may. Có thể đảm nhiệm vị trí giám đốc sáng tạo cho thương hiệu thời trang riêng.<br>**8. Quản trị Văn phòng**<br>Có khả năng đảm nhận các công việc với vai trò là nhân viên văn phòng, thư ký tổng hợp, nhân viên văn |

| | | |
|---|---|---|
| | | thư, lưu trữ trong các cơ quan nhà nước, tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp.<br>**9. Thư kí Văn phòng**<br>Đảm nhiệm các công việc của nhân viên văn phòng, chánh, phó văn phòng (ở những doanh nghiệp lớn), trưởng, phó phòng hành chính (ở những doanh nghiệp vừa và nhỏ), thư ký tổng hợp, thư ký chuyên môn về văn thư lưu trữ cho lãnh đạo các doanh nghiệp, dự án; đảm nhận các công việc của công chức, viên chức hành chính trong các cơ quan, tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện chức danh công chức hành chính ngạch cán sự.<br>**10. Khoa học Thư viện**<br>Đảm nhiệm công việc chuyên môn với vai trò là cán bộ thư viện tại các cơ quan thư viện công cộng các cấp từ trung ương xuống địa phương; hệ thống thư viện trường học phổ thông; hệ thống trung tâm thông tin - thư viện của các trường Cao đẳng, Đại học…; các thư viện của các đơn vị cơ quan khác; Nếu học thêm nghiệp vụ sư phạm có thể giảng dạy nghiệp vụ thư viện ở trình độ trung cấp.<br>**11. Lưu trữ học**<br>Tốt nghiệp ngành lưu trữ học sinh viên đảm nhiệm được các công việc của viên chức lưu trữ, các công việc của công chức, viên chức văn thư trong các trung tâm lưu trữ quốc gia, các tổ chức Văn thư - Lưu trữ của các Bộ và Ủy ban nhân dân, cấp tỉnh, huyện, của cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội cấp trung ương, tỉnh, các doanh nghiệp, dự án; đảm nhiệm các công việc của viên chức văn thư tại các đơn vị sự nghiệp công lập như trường học, bệnh viện với chức danh "Lưu trữ viên", "Văn thư trung cấp"; đảm nhận các công việc chỉnh lý tài liệu cho các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dịch vụ lưu trữ với chức danh "Nhân viên".<br>**12. Công nghệ Thông tin**<br>- Lập trình viên: người trực tiếp tạo ra các sản phẩm công nghệ như phần mềm, hệ thống thông tin;<br>- Kiểm duyệt chất lượng phần mềm: trực tiếp kiểm tra chất lượng các sản phẩm công nghệ do lập trình viên tạo ra;<br>- Chuyên viên phân tích thiết kế hệ thống, quản lý dữ liệu, quản trị mạng, kỹ thuật phần cứng máy tính;<br>- Chuyên gia quản lý, kinh doanh, điều phối các dự án công nghệ thông tin;<br>- Giảng dạy và nghiên cứu về công nghệ thông tin tại các cơ sở đào tạo…<br>**13. Sư phạm Tin học**<br>Có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ để tổ chức dạy học môn Tin học tại các trường tiểu học và trung học cơ sở; Có khả năng đảm nhiệm các công việc khác ở trường phổ thông ngoài giảng dạy môn Tin học như làm công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; Đảm nhiệm công việc chuyên về Tin học tại các tổ chức, công ty, cơ quan, doanh nghiệp chuyên về CNTT hoặc có ứng dụng CNTT.<br>**14. Hệ thống thông tin quản lí** |

| | | |
|---|---|---|
| | | Sinh viên tốt nghiệp ngành Hệ thống thông tin quản lý có thể làm việc tại phòng kinh doanh, bộ phận kế hoạch hóa, quản lý và xử lý thông tin, các bộ phận tin học trong các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân, các tổ chức kinh tế khác trong và ngoài nước, đồng thời có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn.<br>Tư vấn, lập kế hoạch, xây dựng và triển khai các dự án hệ thống thông tin, các dự án hoạch định nguồn lực doanh nghiệp; Chuyên viên quản trị cơ sở dữ liệu, quản trị hệ thống thông tin; Lập trình viên, kiểm tra phần mềm, bảo đảm chất lượng phần mềm trong các công ty phần mềm hoặc tham gia vào các bộ phận IT trong các doanh nghiệp, ngân hàng; Phân tích dữ liệu, thống kê dự báo trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, quản lý kết hợp với công cụ tin học nhằm mục tiêu hỗ trợ ra quyết định trong quản lý doanh nghiệp, ngân hàng; Phụ trách mảng Marketing điện tử, thanh toán điện tử trong thương mại điện tử. Tư vấn, xây dựng và triển khai dự án thương mại điện tử.<br>**15. Công tác Xã hội**<br>- Nhân viên Công tác xã hội tại các cơ quan nhà nước: UBND các cấp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, cán bộ Công tác xã hội ở địa phương.<br>- Nhân viên Công tác xã hội tại các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội như: Hội phụ nữ; Đoàn thanh niên; Hôi nông dân…<br>- Nhân viên Công tác xã hội tại các tổ chức phi chính phủ như: Hội chữ thập đỏ, UNICEF, VSO, SCD...;<br>- Nhân viên Công tác xã hội tại Trung tâm Công tác xã hội, trung tâm bảo trợ xã hội, trung tâm tham vấn, tư vấn xã hội, trung tâm chăm sóc người cao tuổi;<br>- Nhân viên Công tác xã hội trong Trường học, Bệnh viên.<br>**16. Giáo dục Công dân**<br>Sau khi tốt nghiệp chuyên ngành giáo dục công dân, người học có thể làm việc tại các cơ sở sau: Làm giáo viên giảng dạy môn học Giáo dục Công dân tại trường THCS; Làm cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, tổ chức thuộc các lĩnh vực chính trị-xã hội; Làm viên chức quản lý học sinh, sinh viên ở các trường học.<br>**17. Việt Nam học**<br>Làm hướng dẫn viên du lịch, nhân viên điều hành tour, nhân viên maketting du lịch… tại các doanh nghiệp lữ hành, đại lý du lịch, điểm tham quan du lịch hoặc các cơ sở du lịch khác; Làm việc tại các cơ quan, tổ chức về quản lý văn hóa và quản lý du lịch.<br>**18. Công nghệ Thiết bị trường học**<br>Làm cán bộ quản lí các thiết bị dạy học tại các trường phổ thông, trung tâm kỹ thuật tổng hợp, các cơ sở dạy nghề, các trường đại học và cao đẳng; Làm việc tại các trung tâm nghiên cứu, công ty sản xuất thiết bị giáo dục.<br>**19. Sư phạm Kĩ thuật công nghiệp** |

| | | |
|---|---|---|
| | | Sinh viên tốt nghiệp ngành Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp có khả năng làm công tác giảng dạy môn Công nghệ ở các trường trung học cơ sở, Trung tâm Kĩ thuật hướng nghiệp, tham gia công tác hướng nghiệp cho học sinh và làm công tác chuyên môn ở các cơ sở quản lý giáo dục.<br>**20. Tiếng Anh**<br>- Có khả năng làm việc trong các văn phòng các công ty nước ngoài, liên doanh, hoặc công ty Việt Nam, phụ trách các mảng công việc văn phòng, giao dịch quốc tế tại các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức nhà nước hoặc tư nhân trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội.<br>- Có khả năng làm việc trong các phòng kinh doanh, bán hàng, tiếp thị, dịch vụ khách hàng, quan hệ công chúng và tổ chức sự kiện cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước; có khả năng giao tiếp, đàm phán, thuyết trình, xử lý văn bản bằng tiếng Anh.<br>- Có khả năng làm việc độc lập với tư cách là một biên dịch viên các văn bản viết hoặc một phiên dịch viên cho các cuộc gặp gỡ tiếp xúc song phương thông thường, biên tập viên tại các nhà xuất bản có xuất bản phẩm là tiếng Anh, đáp ứng nhu cầu giao tiếp quốc tế tại các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức nhà nước hoặc tư nhân, trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội.<br>- Có thể phát triển thành giáo viên tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, đặc biệt có thể trở thành giáo viên tiếng Anh tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với tiếng Anh trong các trường mầm non.<br>**21. Kinh tế Gia đình**<br>Sinh viên tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành Kinh tế gia đình - chương trình Chăm sóc trẻ đáp ứng được yêu cầu công việc trong các lĩnh vực sau: Nhân viên dịch vụ chăm sóc gia đình tại gia đình: giúp việc nhà, chăm sóc người già, trẻ nhỏ; hoặc tại các trung tâm cung ứng dịch vụ chăm sóc gia đình, các cơ sở dịch vụ chăm sóc trẻ em, trại dưỡng lão, làng SOS; Cô nuôi dạy trẻ tại các lớp, nhóm lớp nhà trẻ. |